

Hướng dẫn xuất EMD-A thu phí Hành lý trả trước tại tổng đại lý và đại lý sử dụng Sabre Interact



I. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng cho:
 - + Các chuyến bay của VN do VN trực tiếp khai thác, ngoại trừ một số chuyến bay Nội địa Việt Nam khai thác bằng tàu bay ATR72;
 - + Tất cả hành khách đã mua vé của VN (738), ngoại trừ trẻ em dưới 2 tuổi;
- Không áp dụng cho:
 - + Các loại hành lý đặc biệt
 - + Hành khách có hành trình đi/đến TC1;

II. Nguyên tắc áp dụng

- EMD-A HLTT phải xuất trước trước giờ khởi hành của chuyến bay tối thiểu 06 giờ.
- HLTT: (i) không được chuyển nhượng; (ii) không được tự nguyện đổi hành trình hoặc chi hoàn; (iii) không được đổi sang các dịch vụ khác hoặc vé hành khách; (iv) chỉ được thay đổi đặt chỗ vào các chuyến bay do VN khai thác và việc thay đổi phải được thực hiện trước 06 giờ so với giờ khởi hành của chuyến bay đã mua HLTT và của chuyến bay mới.

	Chứng từ điện tử đa mục đích phụ thuộc – EMD-A thu phí HLTT	
		Trang: 2/27

- HLTT được bán theo loại gói (block) 5kg hoặc 10kg. Trong trường hợp khách hàng mua cả 2 loại, phải xuất riêng EMD-A cho từng loại. **Chỉ được phép bán tối đa 10 block HLTT và tối đa 100kg HLTT cho 1 hành khách trên 1 chuyến bay.**

Gói HLTT 5kg có tên dịch vụ là: UPTO11LB 5KG BAGGAGE

Gói HLTT 10kg có tên dịch vụ là: BAGGAGE - UP TO 22 LB/10 KG

- HLTT phải được đóng gói theo đúng qui định của hành lý ký gửi hiện hành của VN. Không áp dụng chính sách hành lý trả trước để sử dụng cho các loại Hành lý đặc biệt.
- EMD-A HLTT chỉ có giá trị với đúng chuyến bay và vé mà hành khách đã mua và phải sử dụng đúng trình tự.

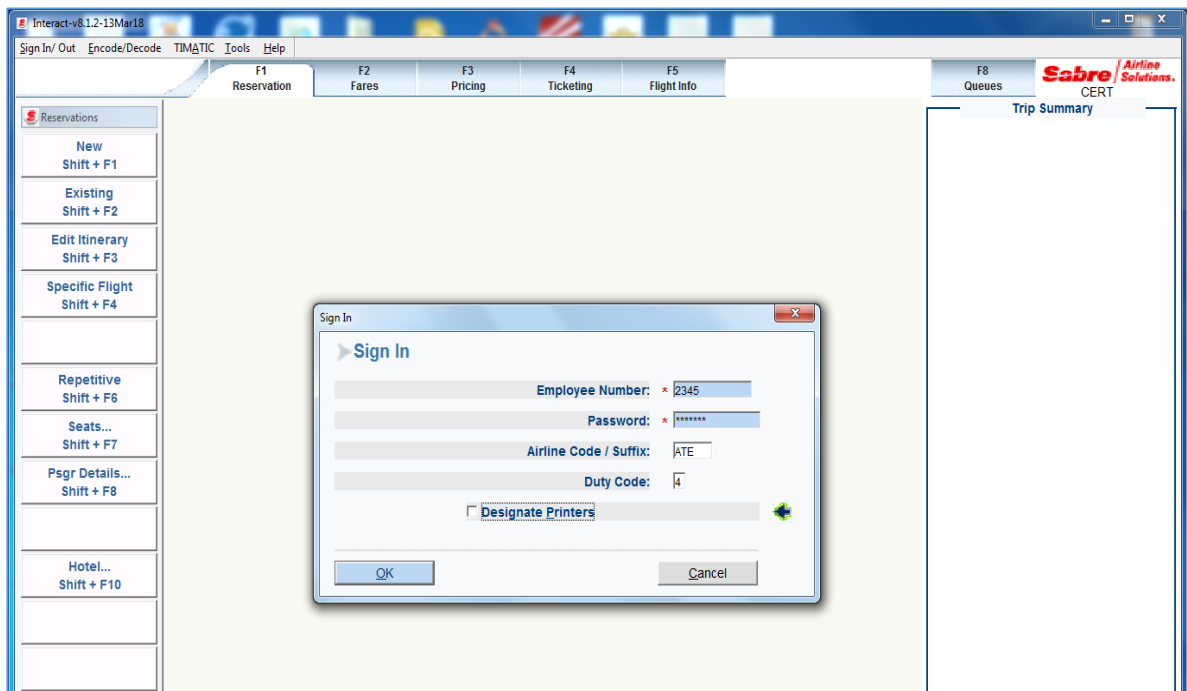
III. Điều kiện để xuất EMD-A HLTT

- Khách phải có vé và chỗ được xác nhận trên chặng bay dự định mua HLTT;
- EMD-A xuất/đổi cho dịch vụ HLTT phải được kết nối (associated) với chức năng Dịch vụ bổ trợ (AE - Ancillaries) và vé hành khách. Mỗi AE chỉ có thể xuất và liên kết với 01 EMD-A;
- Mỗi coupon của EMD-A chỉ kết nối với 01 coupon của vé hành khách. 01 coupon của vé hành khách có thể kết nối với 01 hoặc nhiều EMD-A khác nhau;
- Khi thực hiện các thay đổi PNR/VCR, phải đặt lại AE tương ứng nếu khách vẫn tiếp tục sử dụng dịch vụ HLTT đã mua. Sau khi xuất hoặc xử lý thay đổi EMD-A, phải đảm bảo AE ở tình trạng đã được thanh toán (HI-Fulfilled) và EMD-A được kết nối với đúng AE và coupon của vé hành khách;
- Đối với EMD-A không tiếp tục sử dụng, chuyển tình trạng thành USED trên chuyến bay giả định VN9999, ghi rõ lý do chuyển USED. *(Đại lý, Tổng đại lý chuyển lại cho Chi nhánh VNA hỗ trợ thực hiện, sử dụng Duty code 8)*

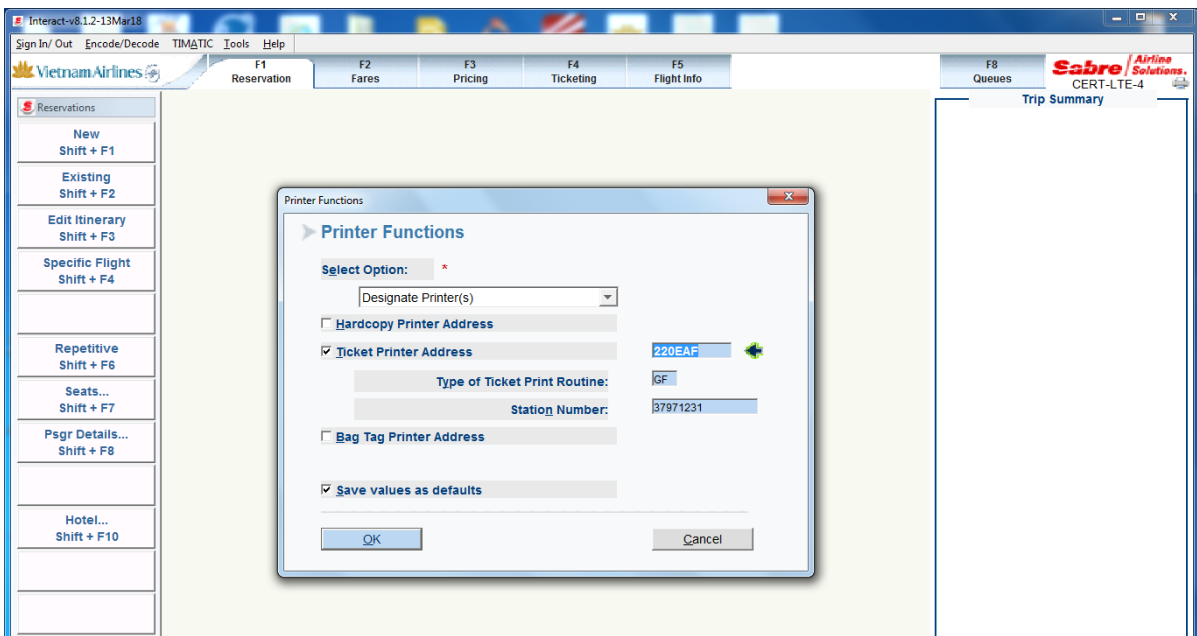
IV. Xuất và xử lý EMD

1. Xuất EMD-A

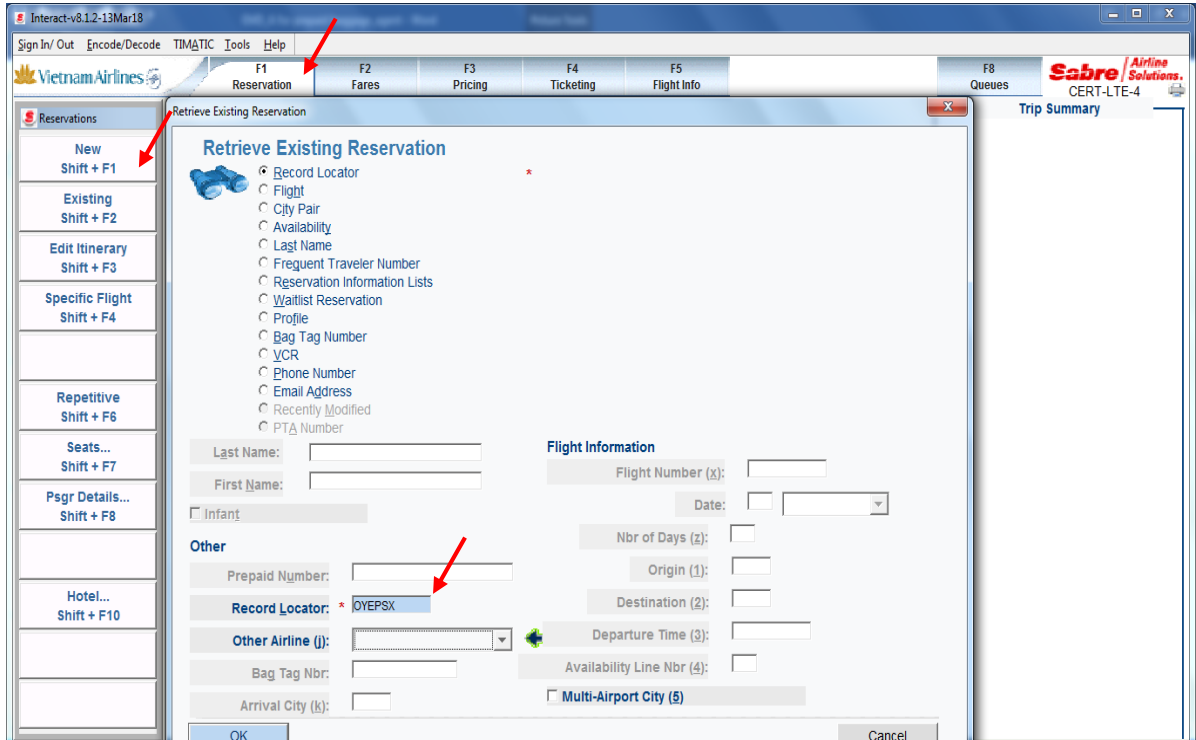
Đăng nhập Sabre Interact bằng Duty code 4.



Cài đặt máy in

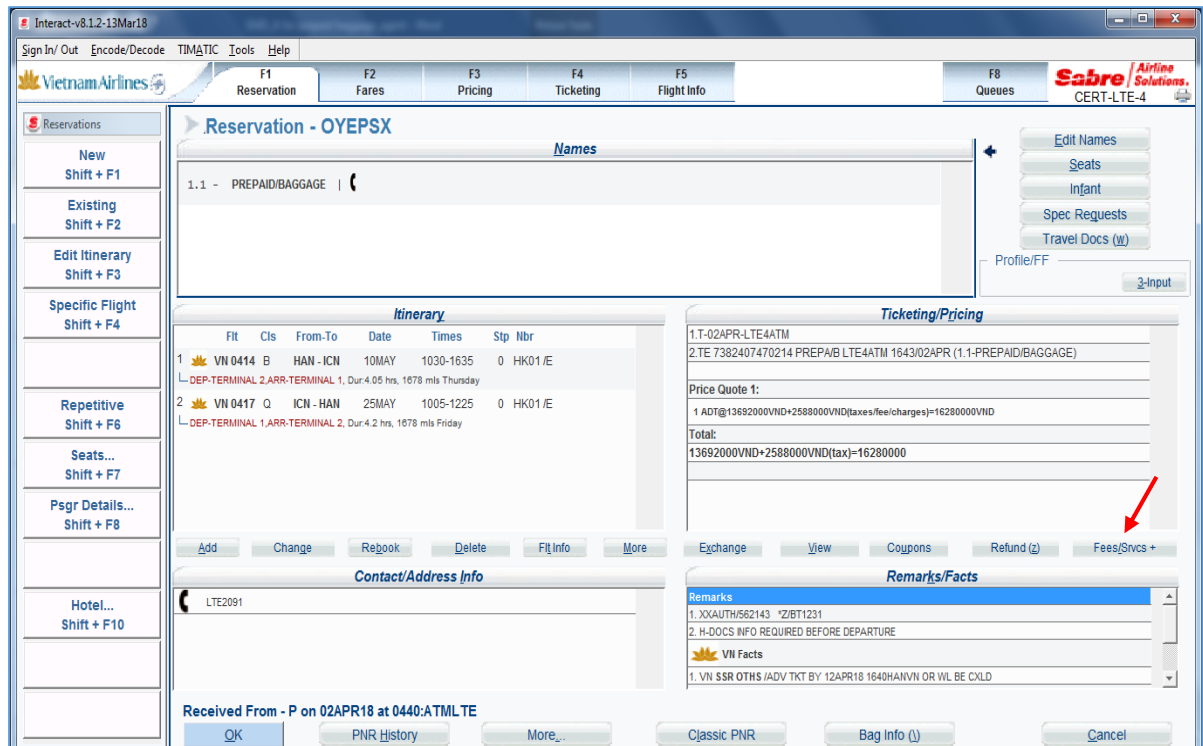


Hiện thị PNR bằng cách chọn F6 <Reservations> → Shift + F2 <Existing> → Record Locator



The screenshot shows the Sabre Interact v8.1.2-13Mar18 interface. The 'Reservations' menu is open, and the 'Retrieve Existing Reservation' window is displayed. The 'Record Locator' field is highlighted with a red arrow and contains the value 'OYEPSX'. The 'Flight Information' section shows details for flight VN 0418 from HAN to ICN on 10MAY.

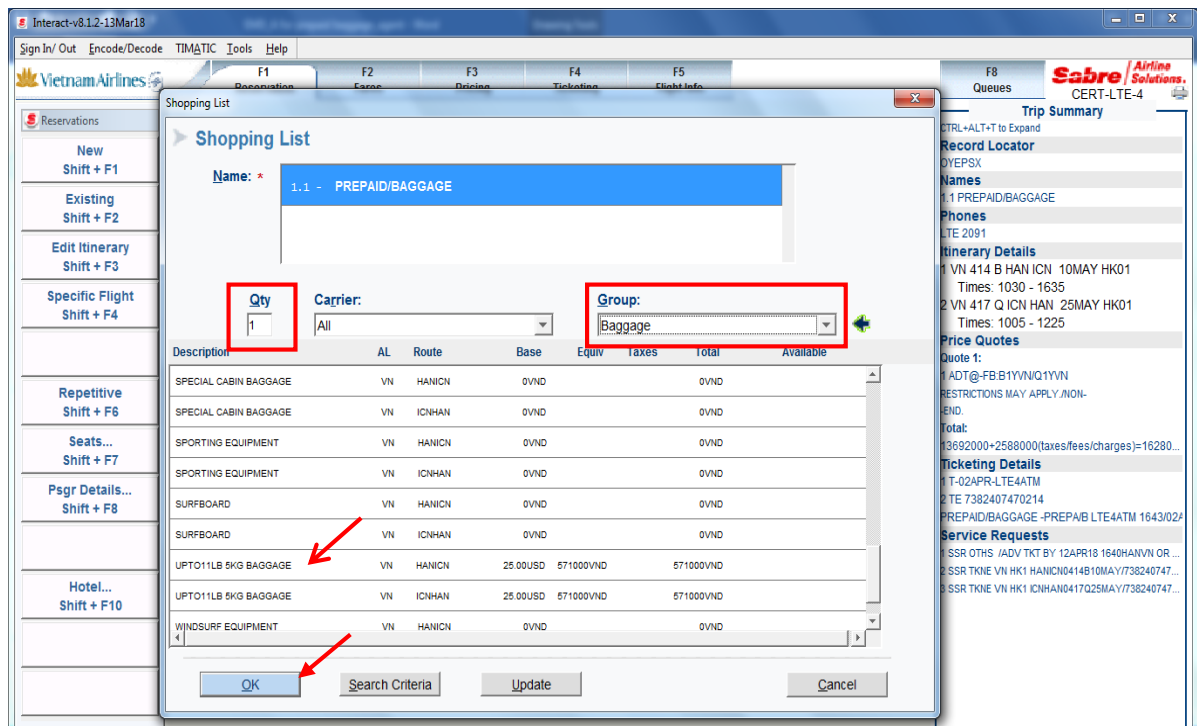
Chọn “Fees/Srvcs+” để hiển thị Ancillary Cart.



The screenshot shows the Sabre Interact v8.1.2-13Mar18 interface. The 'Reservation - OYEPSX' window is displayed. The 'Fees/Srvcs+' button is highlighted with a red arrow. The window shows details for the reservation, including the itinerary, ticketing/pricing, and contact/address information.

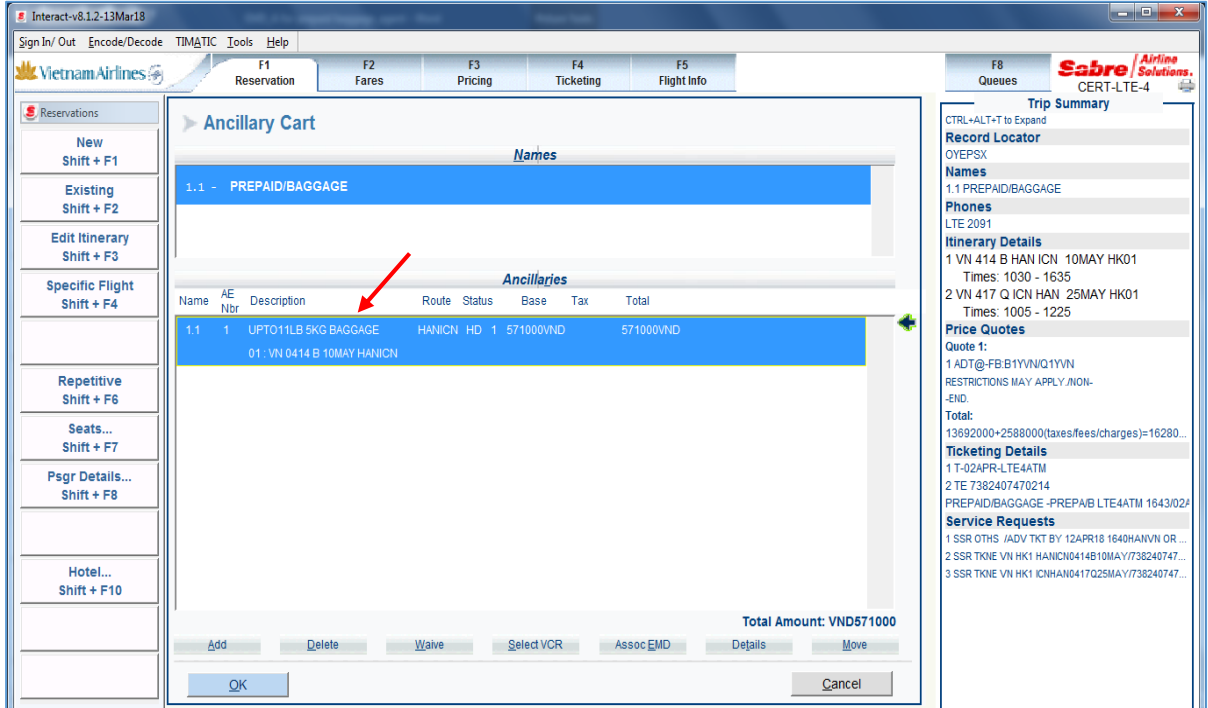
Từ màn hình Shopping List chọn mua loại gói HLTT 5kg hoặc 10kg. Ví dụ để chọn mua 1 gói 5kg thực hiện các bước:

- Cửa sổ Group: chọn Baggage
- Ô QTY: chọn 1 (tương đương 1 gói)
- Ô Description: chọn loại dịch vụ UPTO11LB 5KG BAGGAGE, sau đó chọn OK.

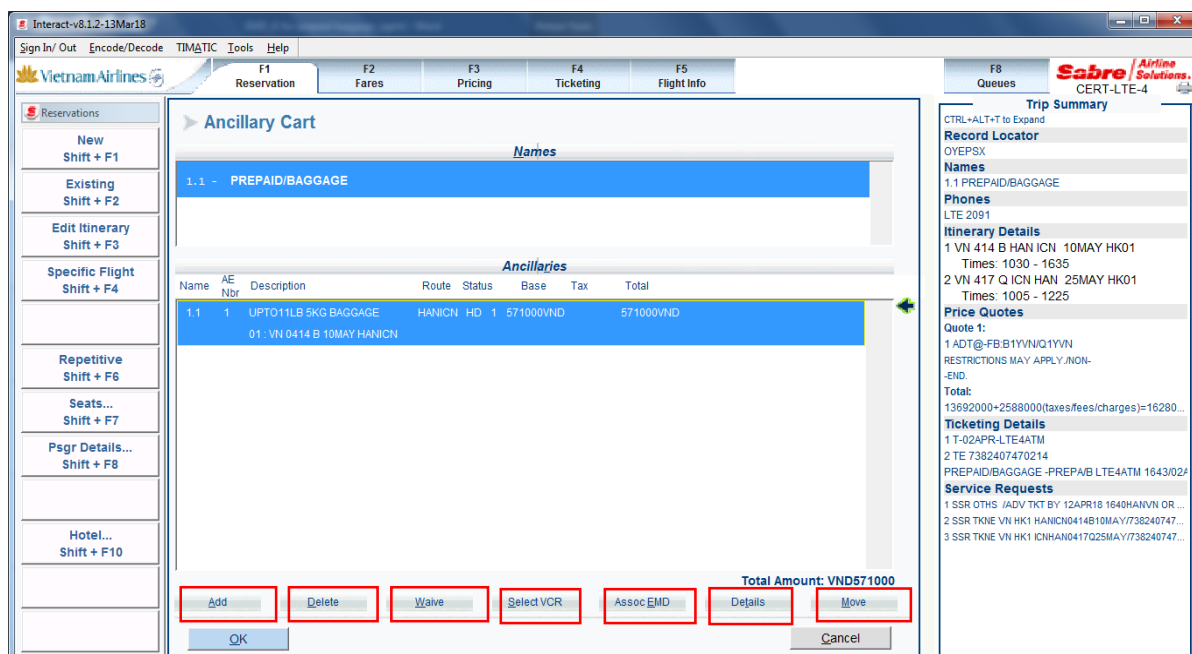


Các yếu tố	Mô tả
QTY	Mặc định là 1, cần điều chỉnh lại theo đúng số lượng thực tế mà khách yêu cầu mua
Group	Chọn “Baggage” in the drop down menu
Chọn loại Ancillary trong Description	UPTO11LB 5KG BAGGAGE - gói HLTT 5kg BAGGAGE - UP TO 22 LB/10 KG - gói HLTT 10kg

Màn hình Ancillary Cart hiển thị:



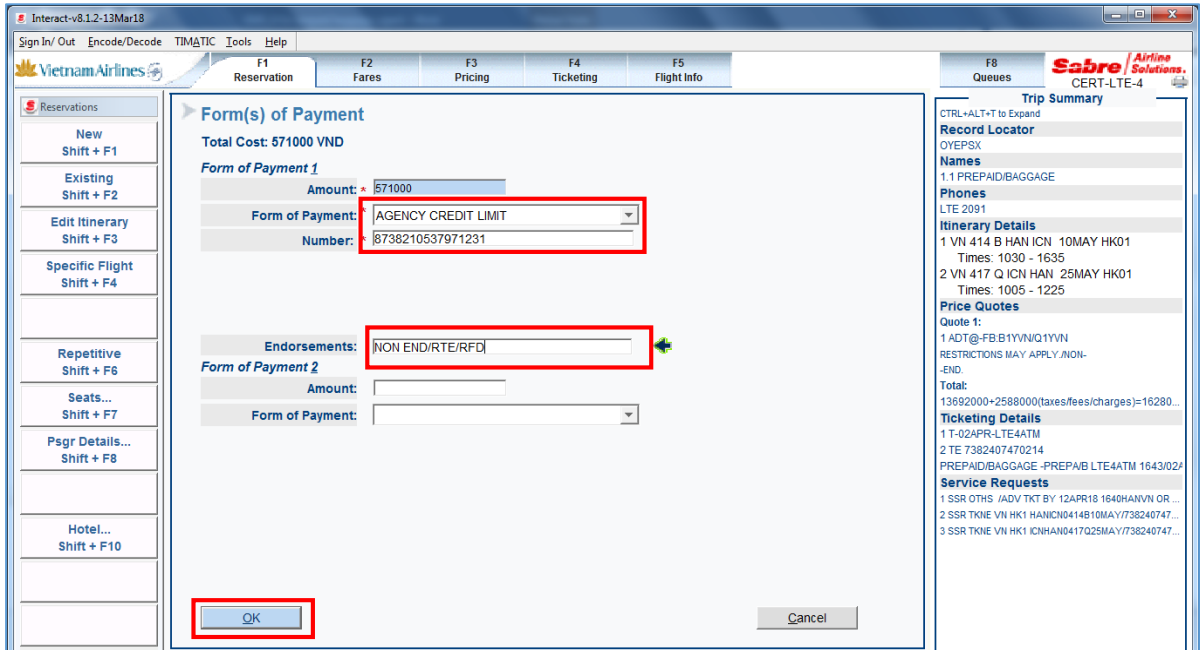
Các yếu tố	Mô tả
Name	Số thứ tự tên hành khách trong booking
Description	Dịch vụ khách yêu cầu mua HLTT
Route	Chặng bay mua HLTT
Status	Tình trạng thanh toán, bao gồm: • HD – Chưa thanh toán • HI – Đã thanh toán • HK – Dịch vụ đã được xác nhận, và được miễn thanh toán • HN – Đang chờ xác nhận
Base	Giá tịnh
Tax	Thuế
Total	Tổng tiền



Các yếu tố	Mô tả
Add	Đặt thêm dịch vụ
Delete	Hủy dịch vụ
Waive	Miễn thanh toán (trong trường hợp được phê duyệt adhoc bởi các Chi nhánh hoặc bởi HDQ)
Select VCR	Chọn vé (nếu có nhiều vé trong 1 PNR)
Assoc EMD	Gắn dịch vụ đã mua vào chuyến bay mới
Details	Hiển thị chi tiết thông tin về dịch vụ
Move	Chuyển dịch vụ đã mua sang 1 chuyến bay mới

Khi đã đặt xong dịch vụ bấm **OK** để thanh toán → Màn hình Form of Payment sẽ hiển thị số tiền và số Agency Credit Limit (ACL) cấp cho tổng đại lý/đại lý.

Điều ô Endorsements: NON-END/RTE/RFD



Form(s) of Payment
Total Cost: 571000 VND

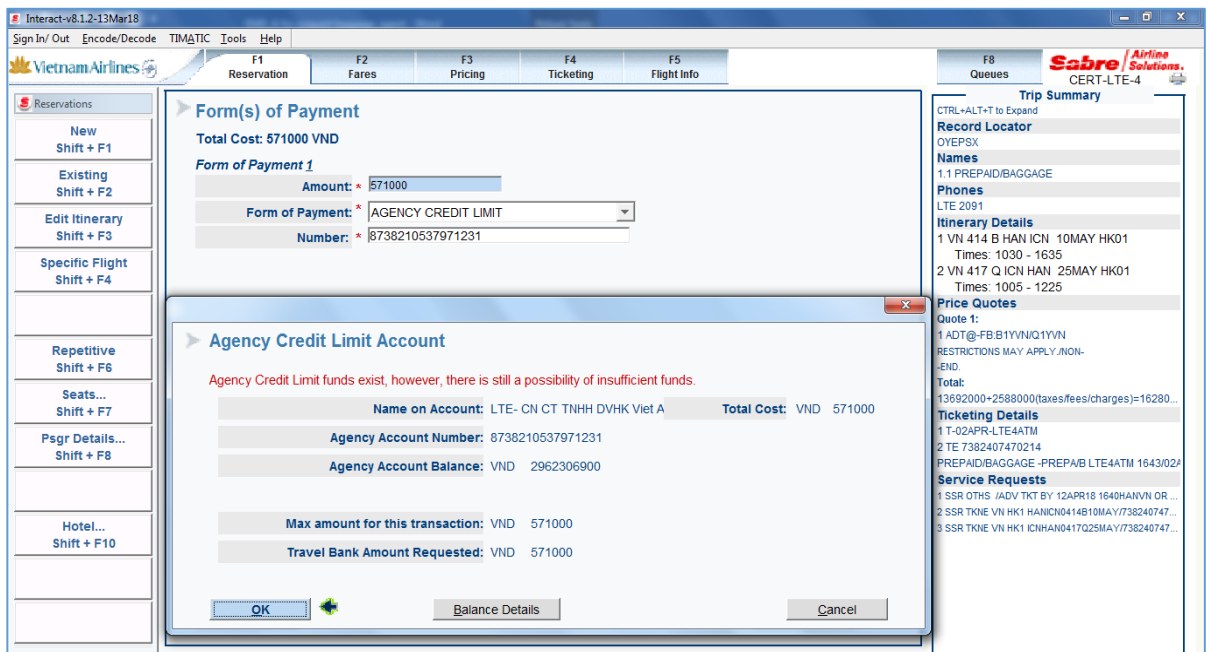
Form of Payment 1
Amount: 571000
Form of Payment: AGENCY CREDIT LIMIT
Number: 8738210537971231

Endorsements: NON END/RTE/RFD

Form of Payment 2
Amount:
Form of Payment:

OK Cancel

Hệ thống hiển thị màn hình thông báo hạn mức tín dụng, chọn OK để hoàn thành giao dịch.



Agency Credit Limit Account

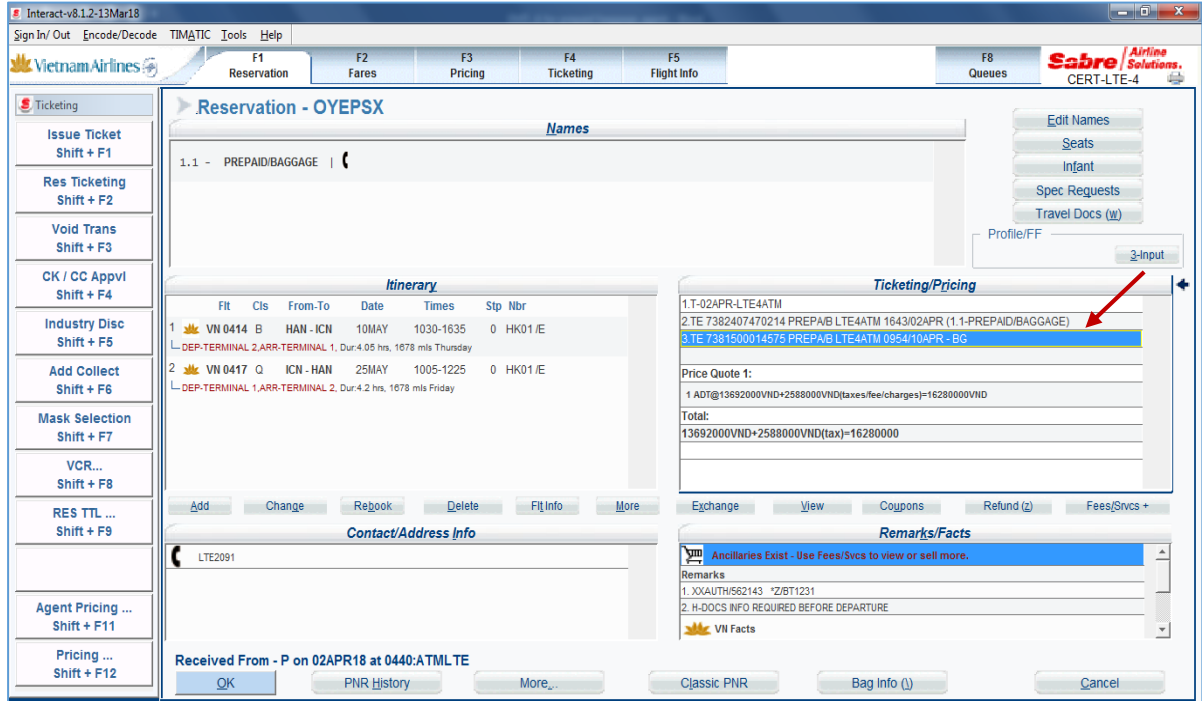
Agency Credit Limit funds exist, however, there is still a possibility of insufficient funds.

Name on Account: LTE- CN CT TNHH DVHK Viet A Total Cost: VND 571000
Agency Account Number: 8738210537971231
Agency Account Balance: VND 2962306900

Max amount for this transaction: VND 571000
Travel Bank Amount Requested: VND 571000

OK Balance Details Cancel

EMD-A đã được xuất thành công.



Reservation - OYEPSX

Names

1.1 - PREPAID/BAGGAGE |

Itinerary

Fit	Cls	From-To	Date	Times	Stp	Nbr
1	VN 0414 B	HAN - ICN	10MAY	1030-1635	0	HK01/E
L DEP-TERMINAL 2, ARR-TERMINAL 1, Dur: 4.05 hrs, 1678 mls Thursday						
2	VN 0417 Q	ICN - HAN	25MAY	1005-1225	0	HK01/E
L DEP-TERMINAL 1, ARR-TERMINAL 2, Dur: 4.2 hrs, 1678 mls Friday						

Ticketing/Pricing

1.T-02APR-LTE4ATM
 2.TE 7382407470214 PREPAID/LTE4ATM 1643/02APR (1.1-PREPAID/BAGGAGE)
 3.TE 7381500014575 PREPAID/LTE4ATM 0954/10APR - BG

Price Quote 1:
 1 ADT@13692000VND+2588000VND(taxes/fees/charges)=16280000VND
 Total:
 13692000VND+2588000VND(tax)=16280000

Remarks/Facts

Ancillaries Exist - Use Fees/Svcs to view or sell more.
 Remarks
 1. XXAUTH:582143 *ZBT1231
 2. H-DOCS INFO REQUIRED BEFORE DEPARTURE
 VN Facts

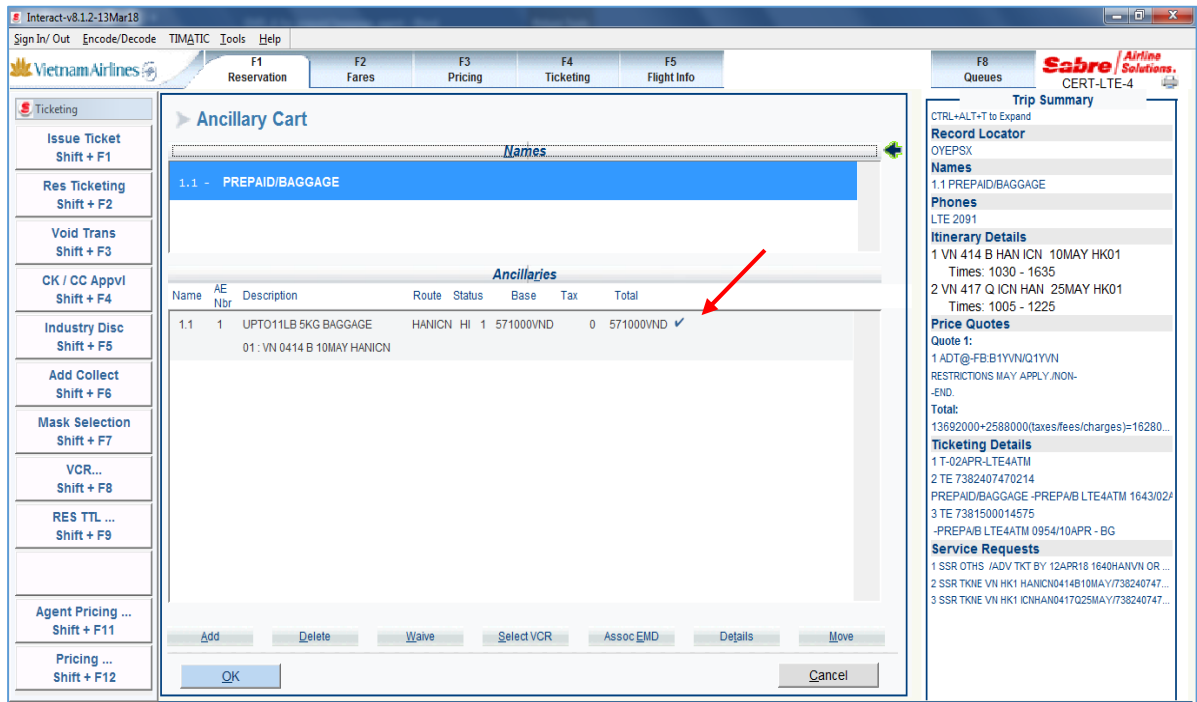
Contact/Address Info

LTE2091

Received From - P on 02APR18 at 0440:ATMLTE

OK PNR History More... Classic PNR Bag Info () Cancel

Dấu tick hiển thị trên màn hình cho biết khách đã hoàn thành việc trả tiền cho dịch vụ đã mua.



Ancillary Cart

Names

1.1 - PREPAID/BAGGAGE

Ancillaries

Name	AE Nbr	Description	Route	Status	Base	Tax	Total
1.1	1	UPT011LB 5KG BAGGAGE	HANICN	HI	1	571000VND	0 571000VND ✓
01: VN 0414 B 10MAY HANICN							

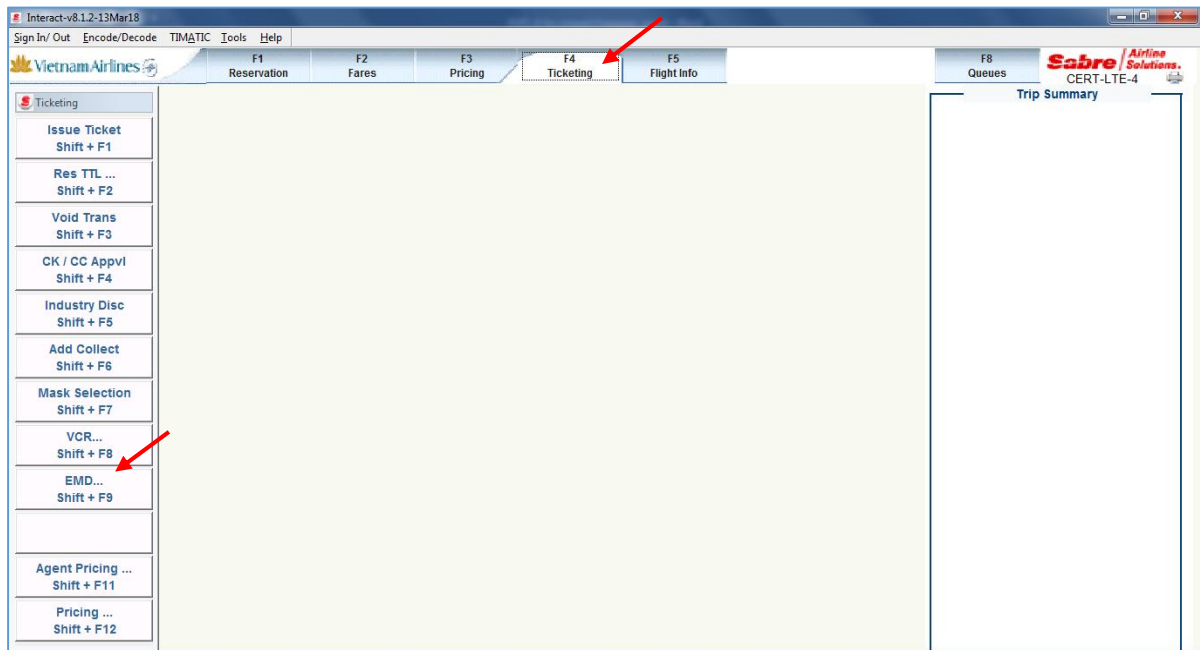
Trip Summary

CTRL+ALT+T to Expand
Record Locator
 OYEPSX
Names
 1.1 PREPAID/BAGGAGE
Phones
 LTE 2091
Itinerary Details
 1 VN 414 B HAN ICN 10MAY HK01
 Times: 1030 - 1635
 2 VN 417 Q ICN HAN 25MAY HK01
 Times: 1005 - 1225
Price Quotes
 Quote 1:
 1 ADT@FB.B1YVNDQ1YVND
 RESTRICTIONS MAY APPLY. NOH-
 END.
 Total:
 13692000+2588000(taxes/fees/charges)=16280...
Ticketing Details
 1 T-02APR-LTE4ATM
 2 TE 7382407470214
 PREPAID/BAGGAGE -PREPAID/LTE4ATM 1643/02A
 3 TE 7381500014575
 -PREPAID/LTE4ATM 0954/10APR - BG
Service Requests
 1 SSR OTHS /ADV TKT BY 12APR18 1640HAN/VN OR ...
 2 SSR TKIE VN HK1 HANICN0414B10MAY/738240747...
 3 SSR TKIE VN HK1 ICN/HAN0417Q25MAY/738240747...

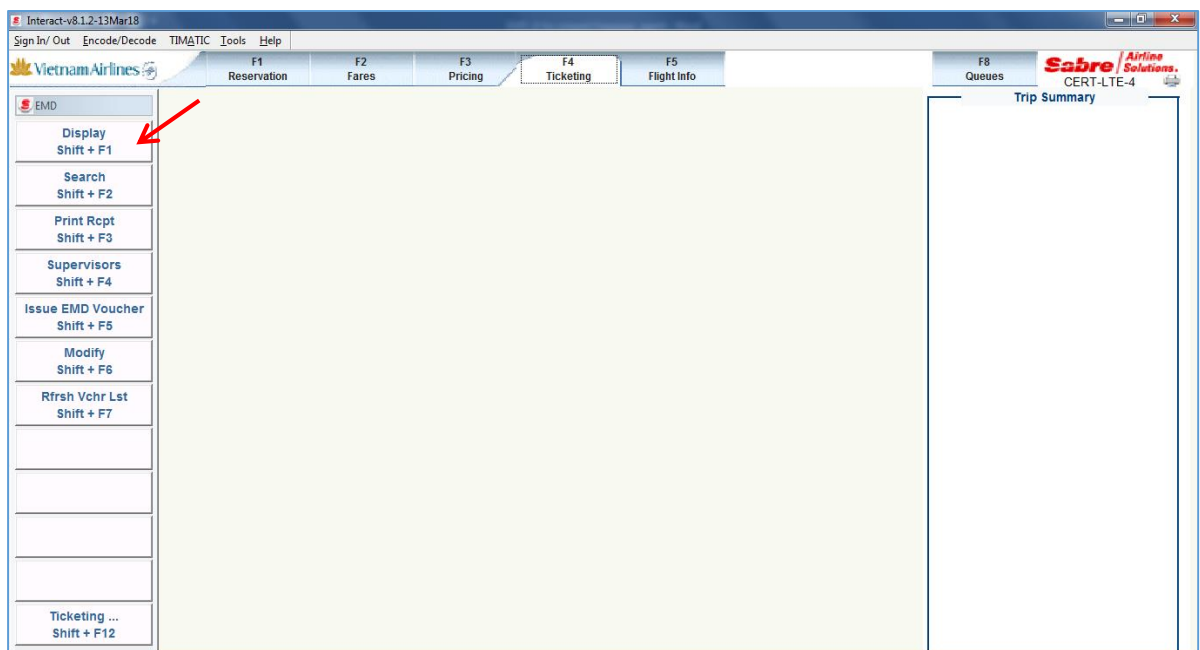
OK Cancel

2. Hiện thị EMD-A

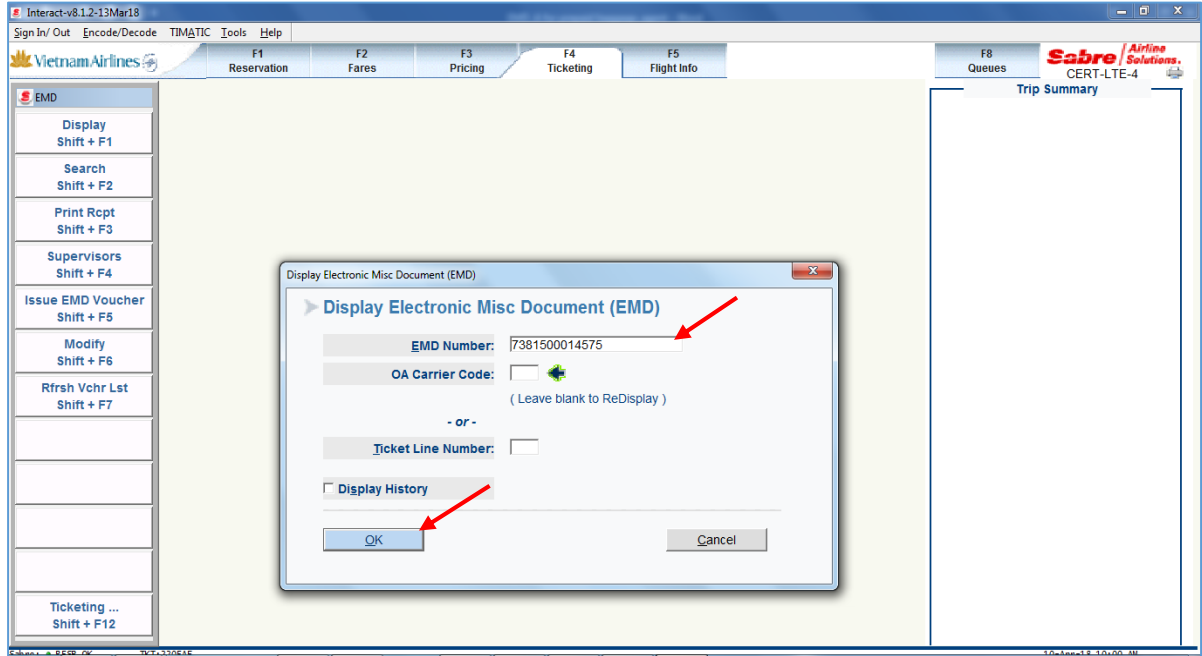
Hiện thị bằng cách cập nhật số EMD: Chọn F4 <Ticketing> → Shift+F9 <EMD>



Chọn Shift + F1 <Display>



Màn hình Display Electronic Misc Document (EMD) hiển thị: Nhập số EMD sau đó bấm OK.



Interact-v8.1.2-13Mar18

Sign In/ Out Encode/Decode TIMATIC Tools Help

Vietnam Airlines

F1 Reservation F2 Fares F3 Pricing F4 Ticketing F5 Flight Info F8 Queues Sabre Airline Solutions CERT-LTE-4

EMD

Display Shift + F1

Search Shift + F2

Print Rcpt Shift + F3

Supervisors Shift + F4

Issue EMD Voucher Shift + F5

Modify Shift + F6

Rtrsh Vchr Lst Shift + F7

Ticketing ... Shift + F12

Display Electronic Misc Document (EMD)

EMD Number: 7381500014575

OA Carrier Code: (Leave blank to ReDisplay)

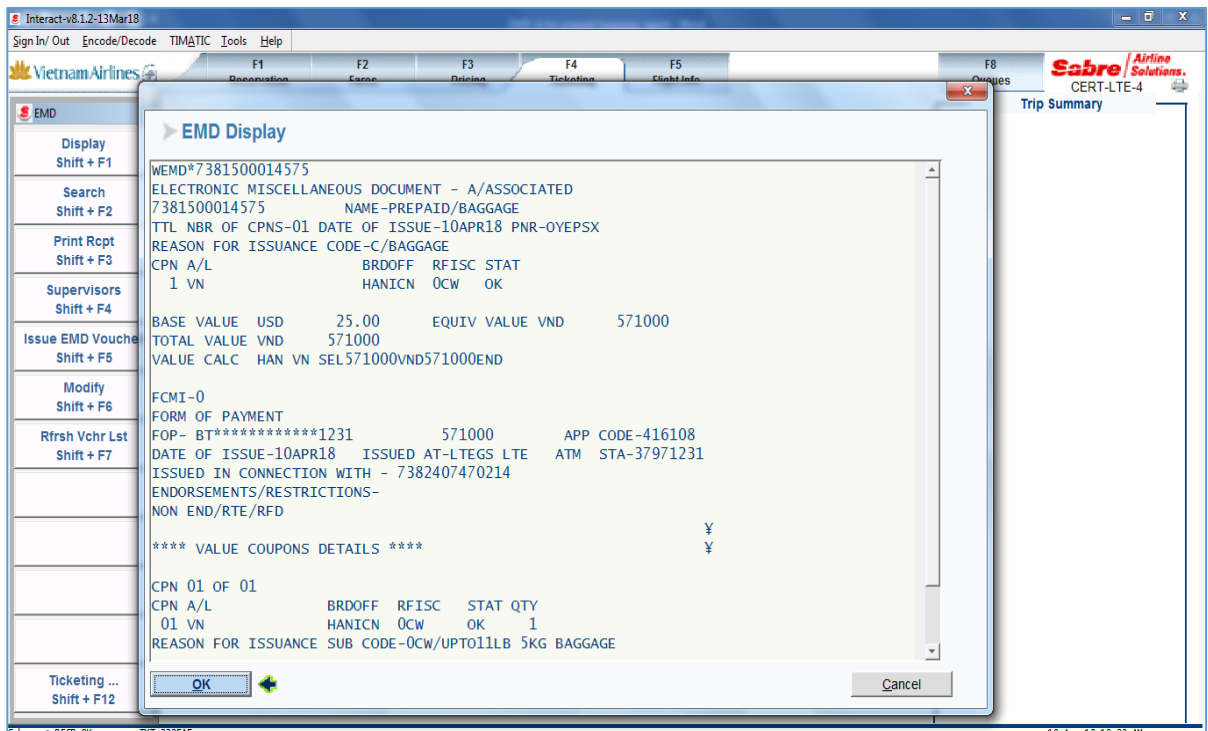
- or -

Ticket Line Number:

☐ Display History

OK Cancel

EMD hiển thị như sau.



Interact-v8.1.2-13Mar18

Sign In/ Out Encode/Decode TIMATIC Tools Help

Vietnam Airlines

F1 Reservation F2 Fares F3 Pricing F4 Ticketing F5 Flight Info F8 Queues Sabre Airline Solutions CERT-LTE-4

EMD

Display Shift + F1

Search Shift + F2

Print Rcpt Shift + F3

Supervisors Shift + F4

Issue EMD Voucher Shift + F5

Modify Shift + F6

Rtrsh Vchr Lst Shift + F7

Ticketing ... Shift + F12

EMD Display

WEMD*7381500014575

ELECTRONIC MISCELLANEOUS DOCUMENT - A/ASSOCIATED

7381500014575 NAME-PREPAID/BAGGAGE

TTL NBR OF CPNS-01 DATE OF ISSUE-10APR18 PNR-OYEPSX

REASON FOR ISSUANCE CODE-C/BAGGAGE

CPN A/L BRDOFF RFISC STAT

1 VN HANICN OCW OK

BASE VALUE USD 25.00 EQUIV VALUE VND 571000

TOTAL VALUE VND 571000

VALUE CALC HAN VN SEL571000VND571000END

FCMI-0

FORM OF PAYMENT

FOP- BT*****1231 571000 APP CODE-416108

DATE OF ISSUE-10APR18 ISSUED AT-LTEGS LTE ATM STA-37971231

ISSUED IN CONNECTION WITH - 7382407470214

ENDORSEMENTS/RESTRICTIONS-

NON END/RTE/RFD

**** VALUE COUPONS DETAILS ****

CPN 01 OF 01

CPN A/L BRDOFF RFISC STAT QTY

01 VN HANICN OCW OK 1

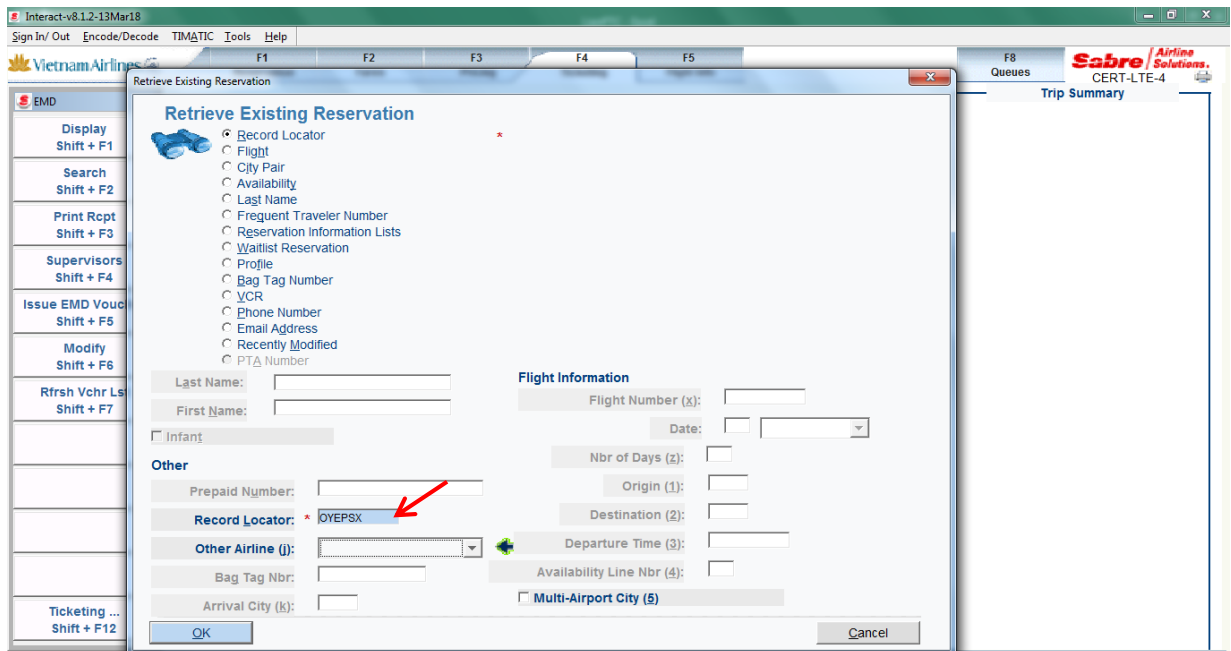
REASON FOR ISSUANCE SUB CODE-OCW/UPT011LB 5KG BAGGAGE

OK Cancel

	Chứng từ điện tử đa mục đích phụ thuộc – EMD-A thu phí HLTT	Trang: 12/27
---	--	--------------

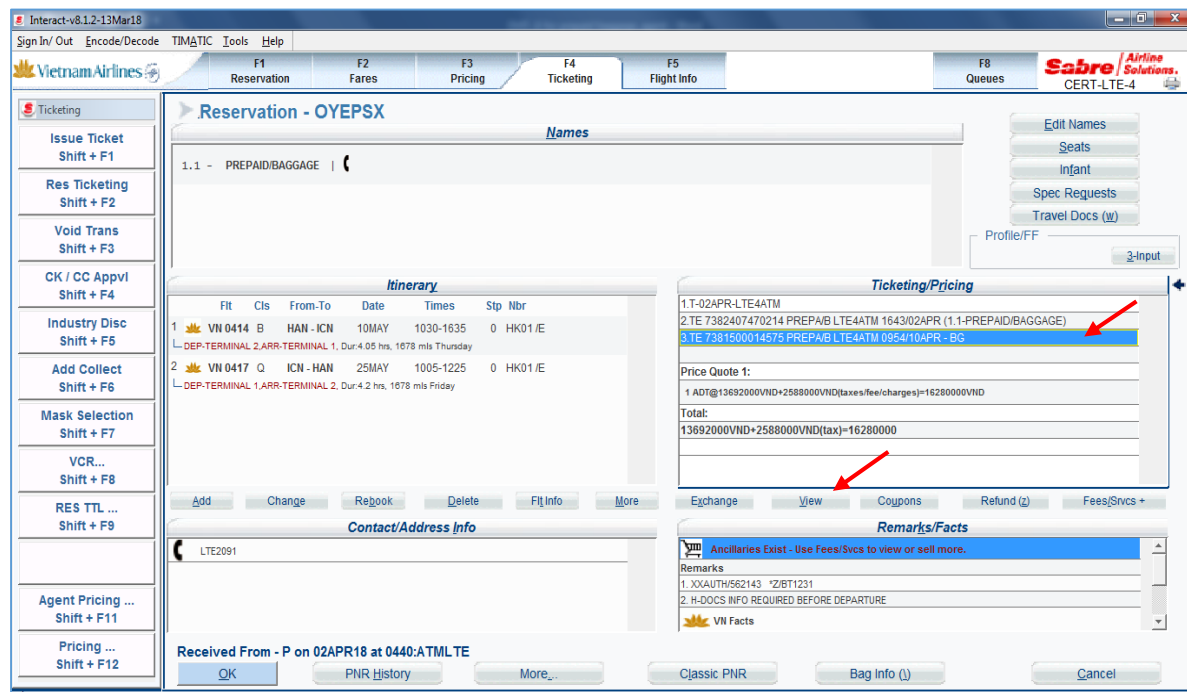
Dữ liệu EMD	Mô tả
WEMD* 73881500014575	Câu lệnh hiển thị EMD
Electronic Miscellaneous Document A/Associated	Chứng từ điện tử đa mục đích phụ thuộc
73881500014575	Số EMD
Name-	Tên hành khách
TTL NBR OF CPNS -01	Số lượng tờ vận chuyển của EMD
DATE OF ISSUE -10APR18	Ngày xuất
PNR-OYEPSX	Hồ sơ đặt chỗ hành khách
REASON FOR ISSUANCE CODE – C/BAGGAGE	Loại dịch vụ - Baggage
CPN A/L BRDOFF RFISC STAT	Thông tin chi tiết CPN = Tờ vận chuyển A/L = Hãng vận chuyển BRDOFF = Điểm đi/đến RFISC = Mã cập nhật của dịch vụ STAT = Tình trạng
1 VN HANICN 0CW OK	Chặng bay
Base value USD 25.00	Giá tính
Equiv value VND 751000	Giá quy đổi sang đồng tiền của nước trả tiền
Total Value VND 751000	Tổng tiền
Form of Payment FOP BT	Loại hình thức thanh toán tại Tổng đại lý/đại lý
Date of Issue -10APR18	Ngày xuất dịch vụ
Endorsements/Restrictions	Các điều kiện hạn chế

Hiển thị EMD khi đã mở PNR: Mở PNR bằng tổ hợp phím “Ctrl+R”

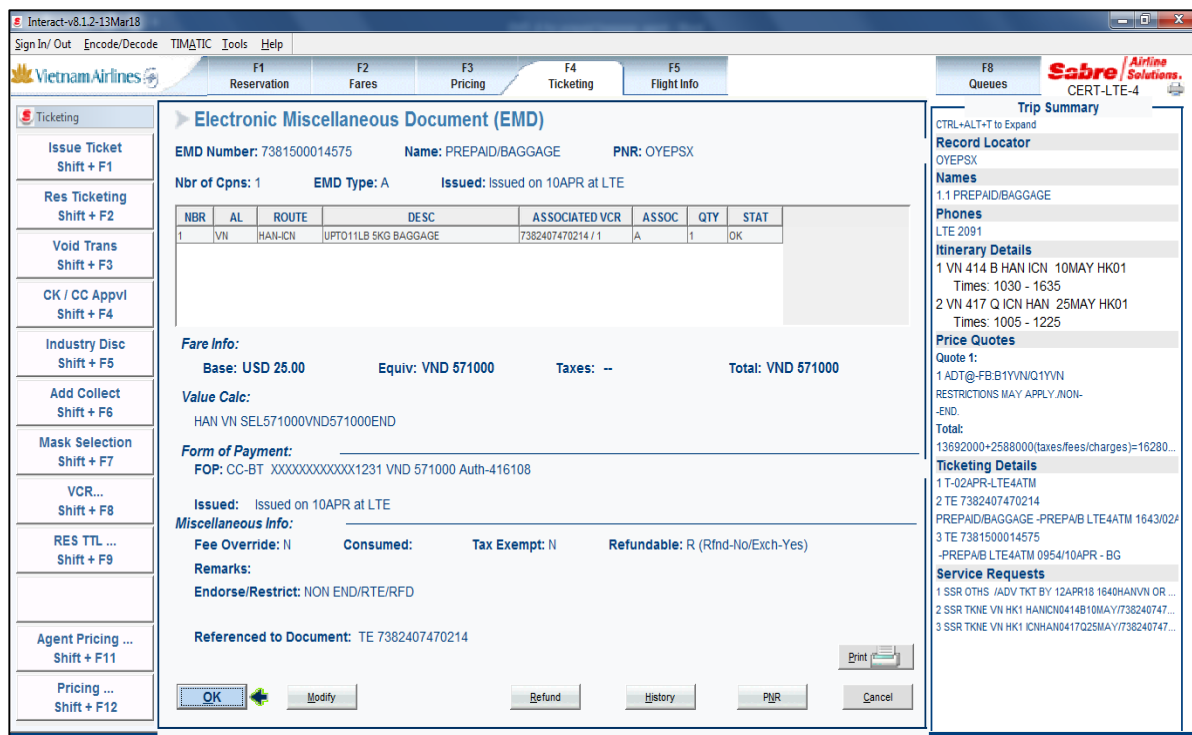


The screenshot shows the Sabre Airlines Solutions interface. A dialog box titled "Retrieve Existing Reservation" is open. The "Record Locator" field is highlighted with a red arrow and contains the value "OYEPSX". The "Other Airline" field is also visible. The "Flight Information" section includes fields for Flight Number (x), Date, Nbr of Days (z), Origin (1), Destination (2), Departure Time (3), Availability Line Nbr (4), and Multi-Airport City (5). The "Other" section includes fields for Prepaid Number, Record Locator, Other Airline, Bag Tag Nbr, and Arrival City (k). The "Infant" checkbox is also present. The "OK" and "Cancel" buttons are at the bottom of the dialog box.

Chọn dòng EMD cần xem → Bấm View



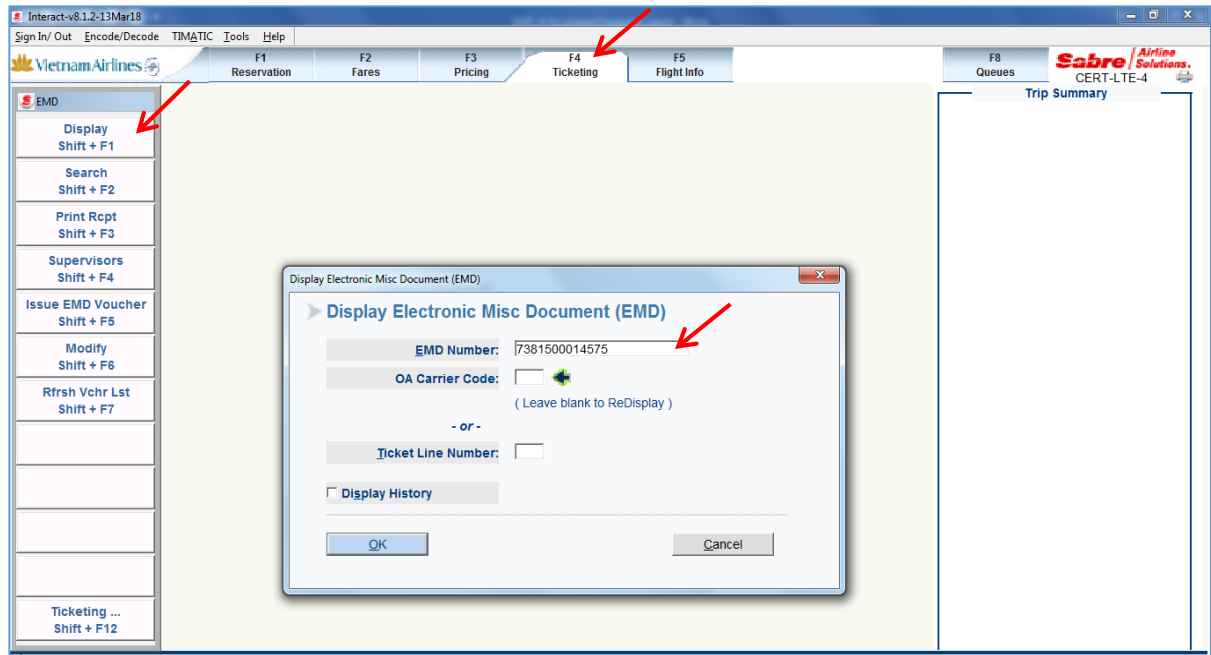
Hệ thống hiển thị thông tin EMD.



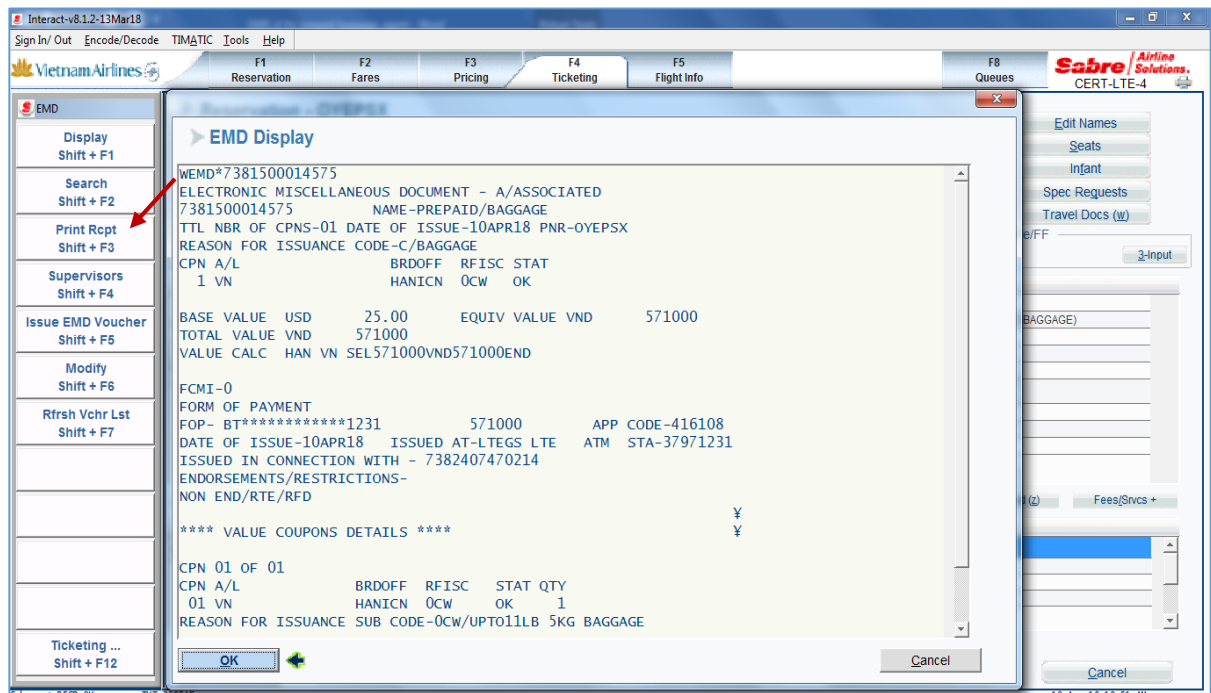
3. In EMD

Print EMD: Liên Kiểm tra và Liên dành cho Hành khách sẽ được in tự động khi xuất EMD.

Print Duplicate Receipt: Hiện thị EMD bằng tổ hợp phím F4 <Ticketing> → Shift+F9 <EMD> → Shift+F1 <Display EMD> sau đó nhập số EMD.



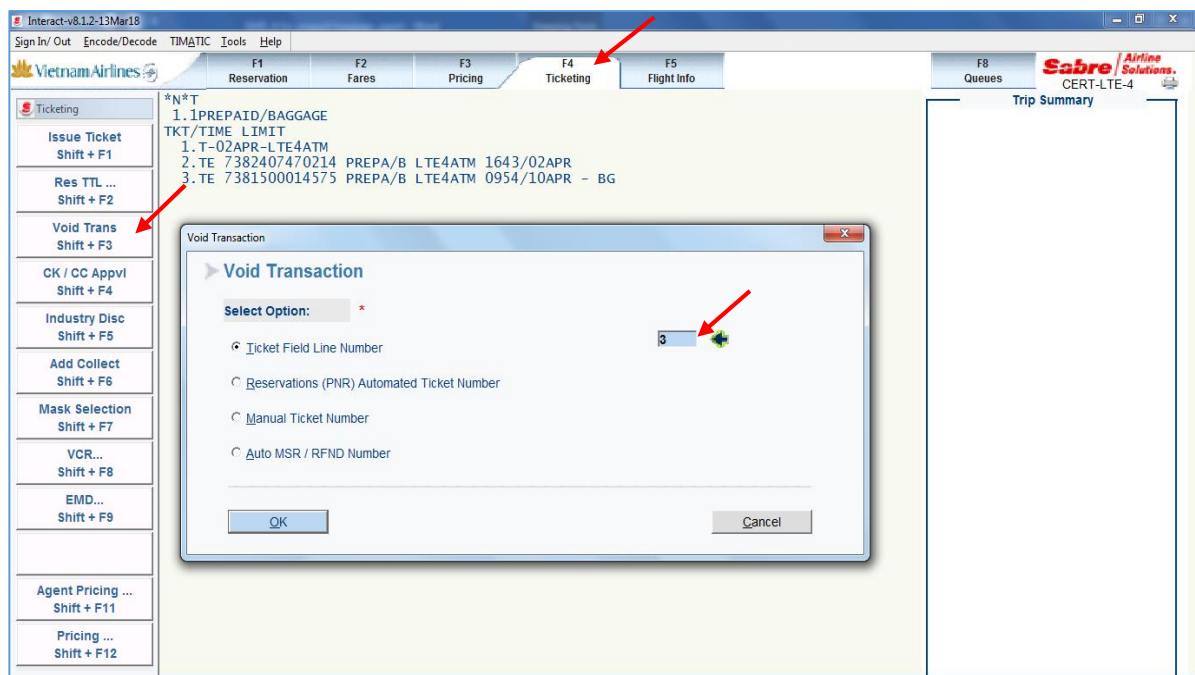
Chọn Shift+F3 <Print Rcpt>



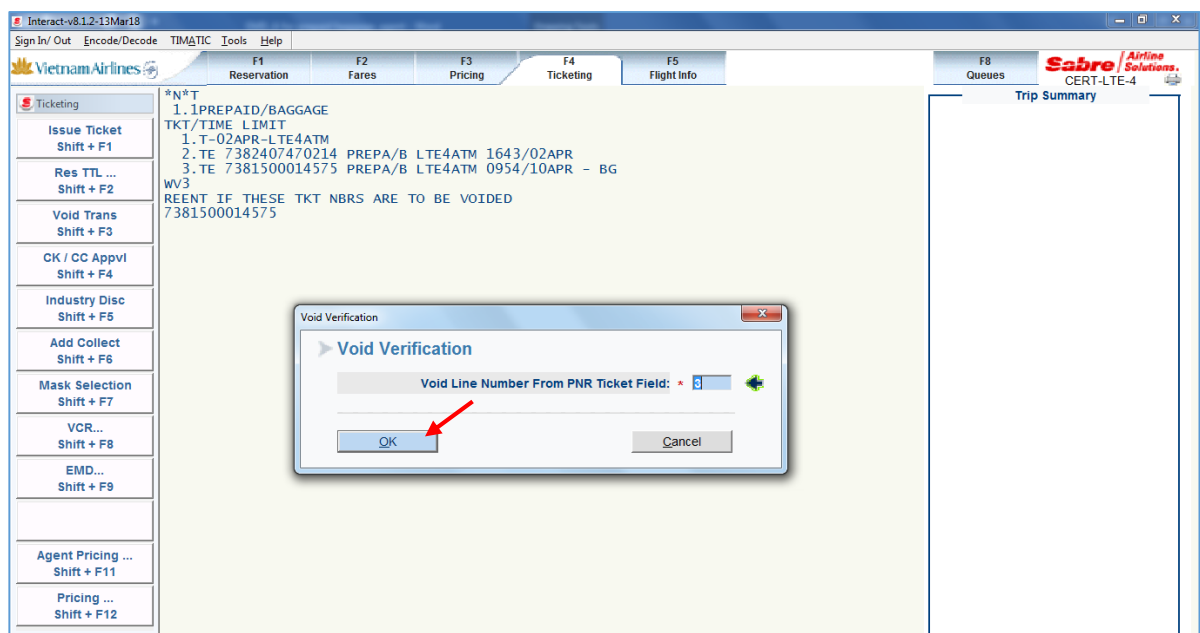
4. Hủy EMD

Chỉ có thể hủy EMD trong ngày khi nhân viên chưa đóng báo cáo bán của ngày xuất EMD.

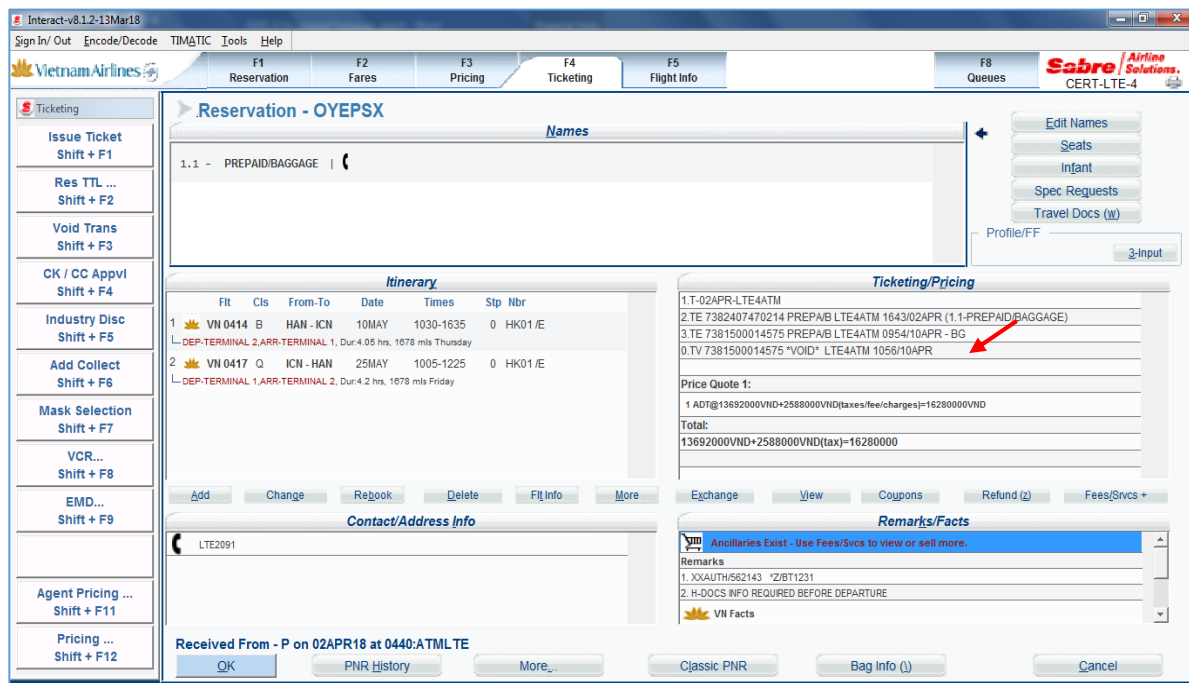
Hủy EMD trong PNR: Mở PNR, sau đó chọn F4 <Ticketing> → Shift+F3 <Void Trans> → Hệ thống hiển thị màn hình Void Transaction → Chọn số thứ tự của dòng EMD cần hủy → Bấm OK.



Bấm tiếp phím OK trên màn hình Void Verification để xác nhận hủy EMD.

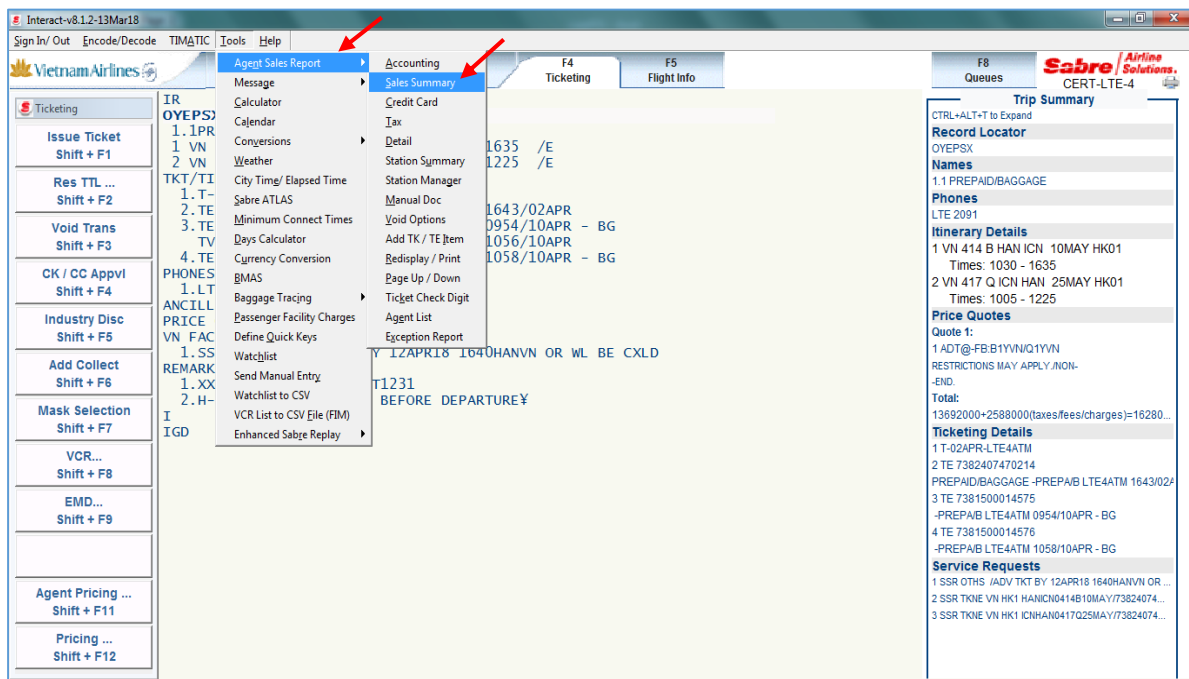


Ký tự TV hiển thị ở dòng số EMD cho biết EMD đã được hủy.

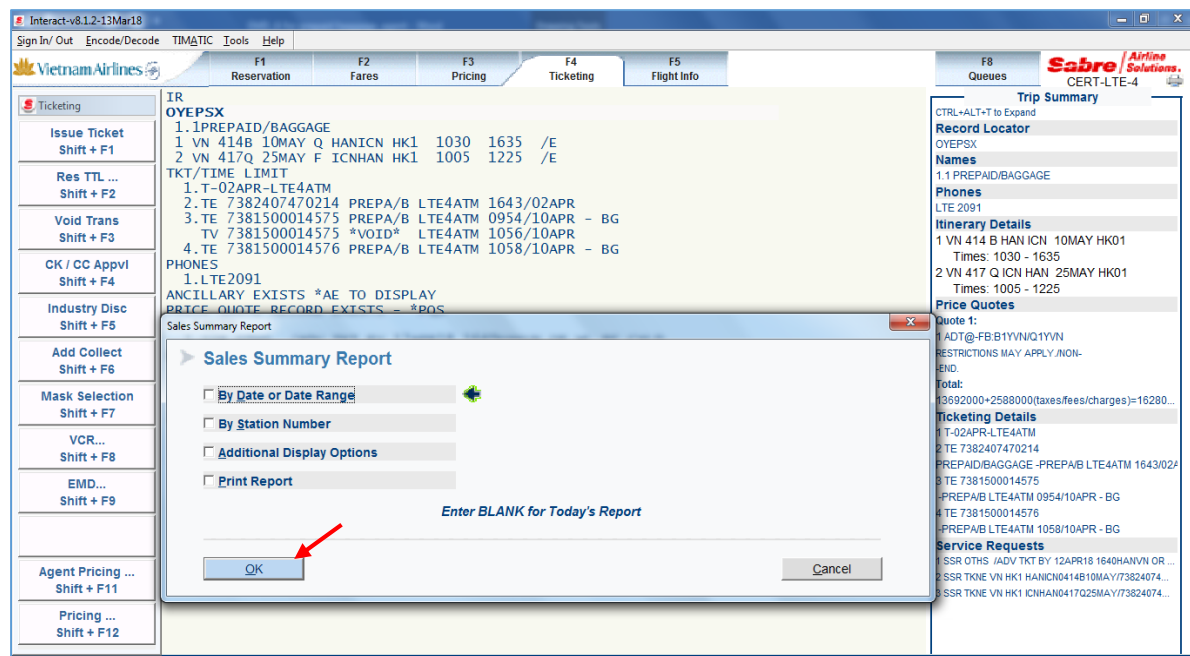


Hủy EMD trong Báo cáo bán:

Hiện thị báo cáo bán: Chọn Tools → Agent Sales Report → Sales Summary



Bấm phím OK ở màn hình Sales Summary Report.

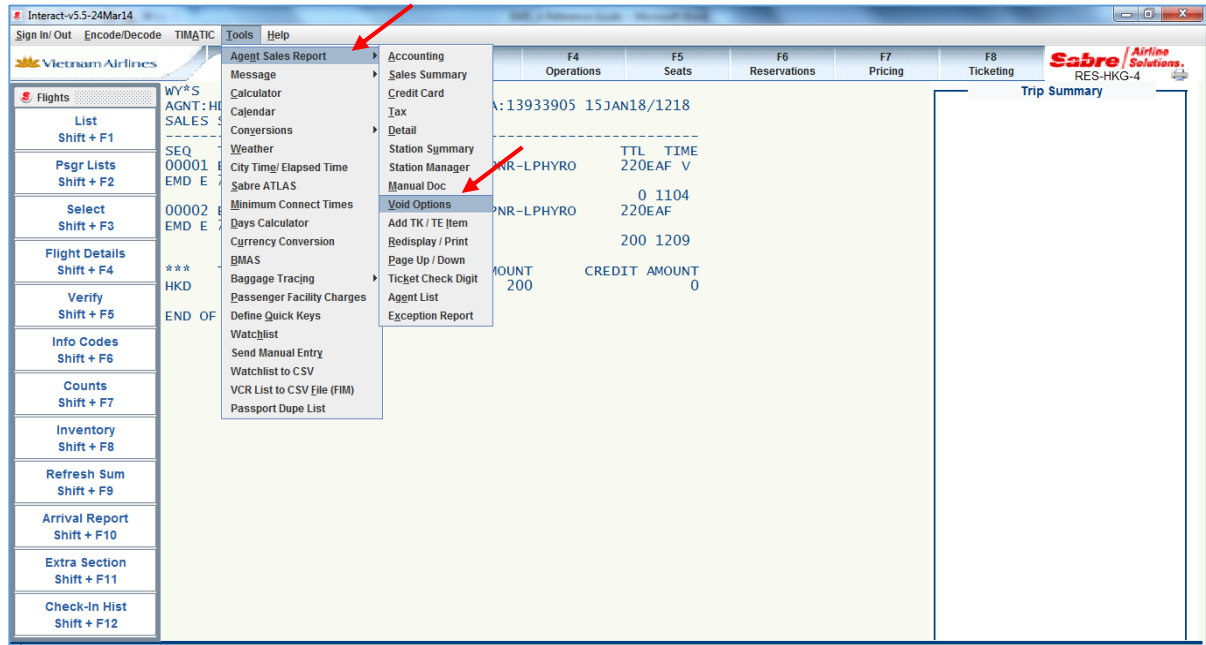


Lưu ý số thự tự của EMD cần hủy trong báo cáo bán.

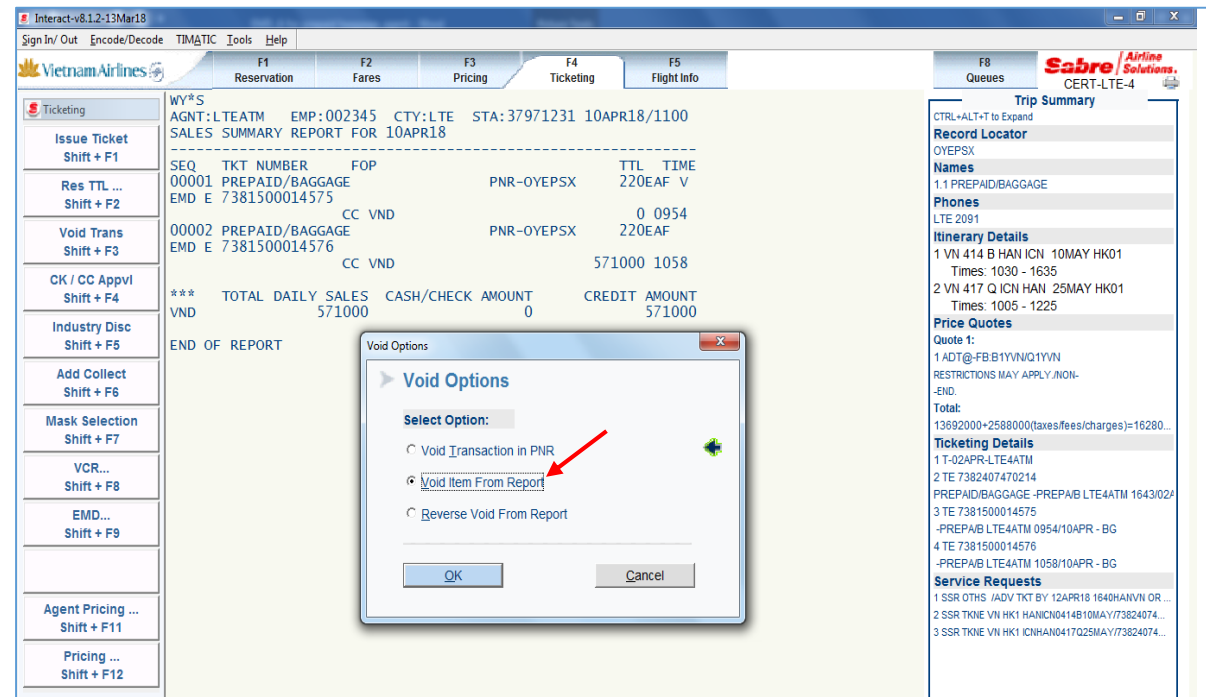


SEQ	TKT NUMBER	FOP	PNR-OYEPSX	TTL TIME
00001	PREPAID/BAGGAGE			220EAF V
EMD E	7381500014575			
00002	PREPAID/BAGGAGE	CC VND		0 0954
EMD E	7381500014576			220EAF
		CC VND		571000 1058
*** TOTAL DAILY SALES CASH/CHECK AMOUNT CREDIT AMOUNT				
VND	571000	0	571000	

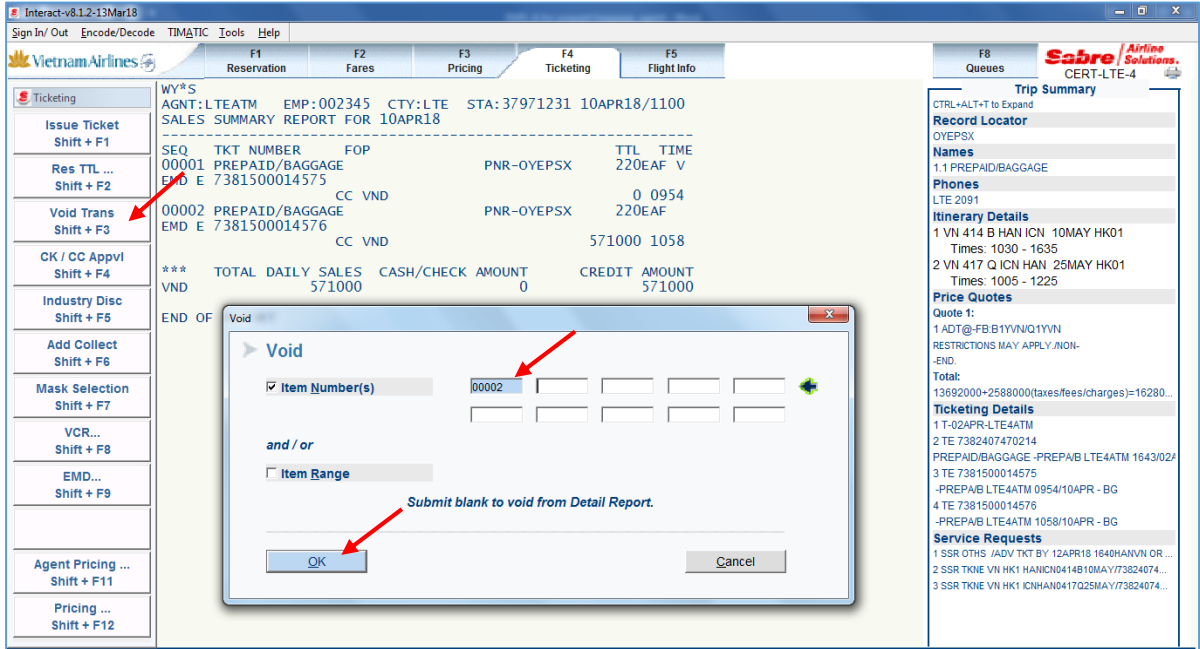
Chọn Tools → Agent Sales Report → Void Options.



Chọn Void Item From Report → Bấm OK



Nhập số thứ tự của EMD cần hủy trong báo cáo bán → Bấm OK



Void

☒ Item Number(s) 00002

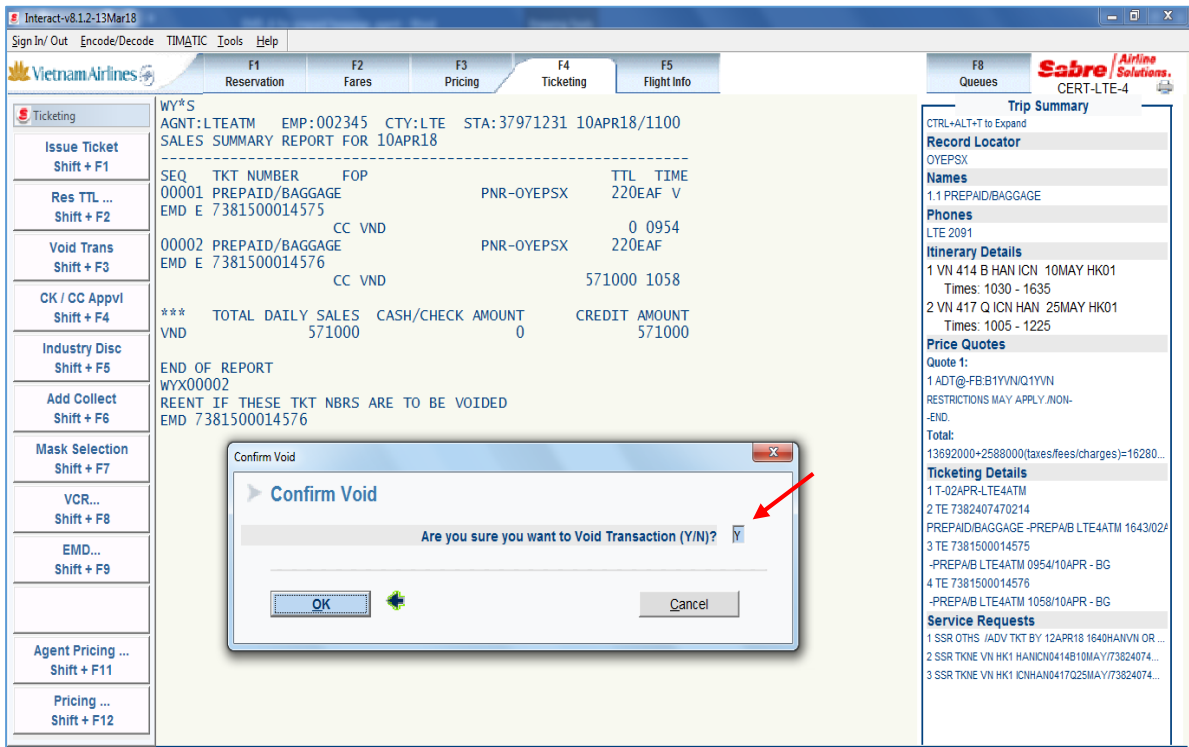
and / or

☐ Item Range

Submit blank to void from Detail Report.

OK **Cancel**

Xác nhận hủy EMD, nhập Y và chọn OK



Confirm Void

Are you sure you want to Void Transaction (Y/N)? Y

OK **Cancel**

Interact-v8.1.2-13Mar18		Sign In/ Out Encode/Decode TIMATIC Tools Help		F1 Reservation F2 Fares F3 Pricing F4 Ticketing F5 Flight Info F8 Queues Sabre Airline Solutions CERT-LTE-4		
Ticketing	WY*S AGNT:LTEAM EMP:002345 CTY:LTE STA:37971231 10APR18/1100 SALES SUMMARY REPORT FOR 10APR18					Trip Summary CTRL+ALT+T to Expand Record Locator OYEPSX Names 1.1 PREPAID/BAGGAGE Phones LTE 2091 Itinerary Details 1 VN 414 B HAN ICN 10MAY HK01 Times: 1030 - 1635 2 VN 417 Q ICN HAN 25MAY HK01 Times: 1005 - 1225 Price Quotes Quote 1: 1 ADT@-FB:B1YVNIQ1YVN RESTRICTIONS MAY APPLY:NON- -END. Total: 13692000+2588000(taxes/fees/charges)=16280... Ticketing Details 1 T-02APR-LTE4ATM 2 TE 7382407470214 PREPAID/BAGGAGE -PREPAID/LTE4ATM 1643/022 3 TE 7381500014575 -PREPAID/LTE4ATM 0954/10APR - BG 4 TE 7381500014576 -PREPAID/LTE4ATM 1058/10APR - BG Service Requests 1 SSR OTHS JADV TKT BY 12APR18 1640HANVN OR ... 2 SSR TKNE VN HK1 HANICN0414B10MAY/73824074... 3 SSR TKNE VN HK1 ICNHAN0417Q25MAY/73824074...
Issue Ticket Shift + F1	SEQ TKT NUMBER FOP 00001 PREPAID/BAGGAGE PNR-OYEPSX TTL TIME EMD E 7381500014575 CC VND 0 0954 220EAF V					
Res TTL ... Shift + F2	00002 PREPAID/BAGGAGE PNR-OYEPSX EMD E 7381500014576 CC VND 571000 1058					
Void Trans Shift + F3	*** TOTAL DAILY SALES CASH/CHECK AMOUNT CREDIT AMOUNT VND 571000 0 571000					
CK / CC Appvl Shift + F4	END OF REPORT WYX00002 REENT IF THESE TKT NBRS ARE TO BE VOIDED EMD 7381500014576 WYX00002 VOIDED EMD 7381500014576					
Industry Disc Shift + F5						
Add Collect Shift + F6						
Mask Selection Shift + F7						
VCR... Shift + F8						
EMD... Shift + F9						
Agent Pricing ... Shift + F11						
Pricing ... Shift + F12						

Ký hiệu “V” tại cuối dòng cho biết EMD đã được hủy trong báo cáo bán.

Interact-v8.1.2-13Mar18		Sign In/ Out Encode/Decode TIMATIC Tools Help		F1 Reservation F2 Fares F3 Pricing F4 Ticketing F5 Flight Info F8 Queues Sabre Airline Solutions CERT-LTE-4		
Ticketing	WY*S AGNT:LTEAM EMP:002345 CTY:LTE STA:37971231 10APR18/1103 SALES SUMMARY REPORT FOR 10APR18					Trip Summary CTRL+ALT+T to Expand Record Locator OYEPSX Names 1.1 PREPAID/BAGGAGE Phones LTE 2091 Itinerary Details 1 VN 414 B HAN ICN 10MAY HK01 Times: 1030 - 1635 2 VN 417 Q ICN HAN 25MAY HK01 Times: 1005 - 1225 Price Quotes Quote 1: 1 ADT@-FB:B1YVNIQ1YVN RESTRICTIONS MAY APPLY:NON- -END. Total: 13692000+2588000(taxes/fees/charges)=16280... Ticketing Details 1 T-02APR-LTE4ATM 2 TE 7382407470214 PREPAID/BAGGAGE -PREPAID/LTE4ATM 1643/022 3 TE 7381500014575 -PREPAID/LTE4ATM 0954/10APR - BG 4 TE 7381500014576 -PREPAID/LTE4ATM 1058/10APR - BG Service Requests 1 SSR OTHS JADV TKT BY 12APR18 1640HANVN OR ... 2 SSR TKNE VN HK1 HANICN0414B10MAY/73824074... 3 SSR TKNE VN HK1 ICNHAN0417Q25MAY/73824074...
Issue Ticket Shift + F1	SEQ TKT NUMBER FOP 00001 PREPAID/BAGGAGE PNR-OYEPSX TTL TIME EMD E 7381500014575 CC VND 0 0954 220EAF V					
Res TTL ... Shift + F2	00002 PREPAID/BAGGAGE PNR-OYEPSX EMD E 7381500014576 CC VND 0 1058					
Void Trans Shift + F3	*** TOTAL DAILY SALES CASH/CHECK AMOUNT CREDIT AMOUNT VND 571000 0 571000					
CK / CC Appvl Shift + F4	END OF REPORT WYX00002 REENT IF THESE TKT NBRS ARE TO BE VOIDED EMD 7381500014576 WYX00002 VOIDED EMD 7381500014576					
Industry Disc Shift + F5						
Add Collect Shift + F6						
Mask Selection Shift + F7						
VCR... Shift + F8						
EMD... Shift + F9						
Agent Pricing ... Shift + F11						
Pricing ... Shift + F12						

5. Thay đổi EMD

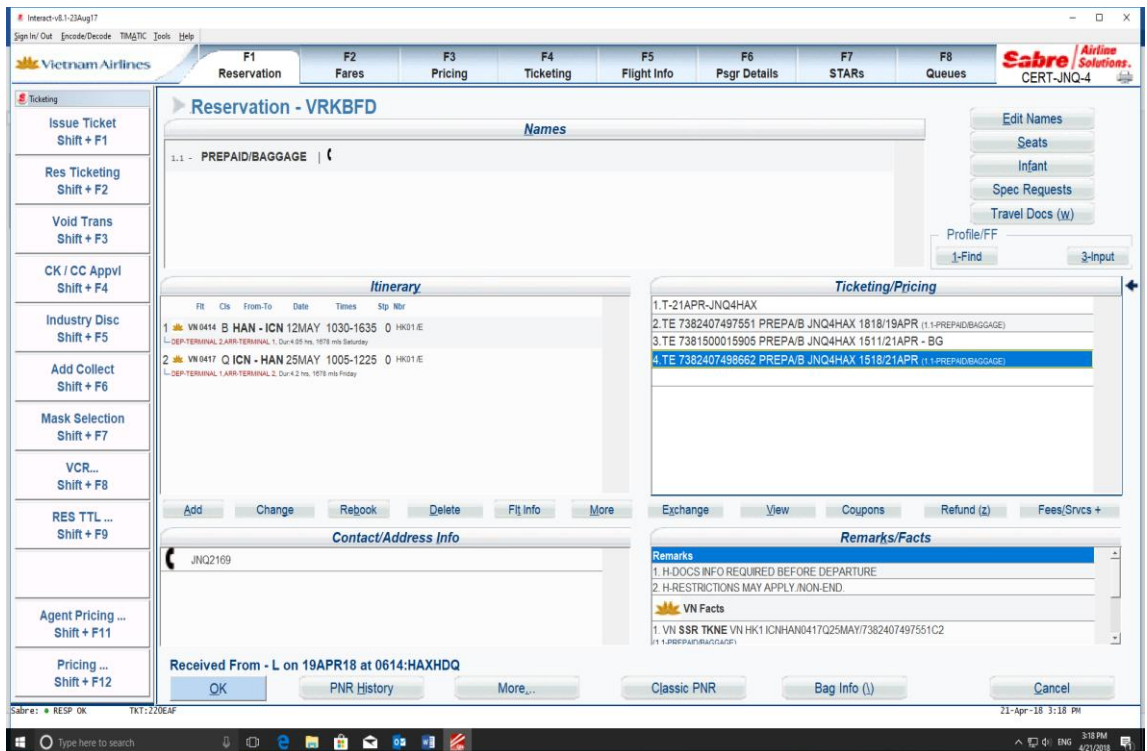
5.1. Hoàn/Đổi hành trình/Đổi đặt chỗ sang chuyến bay codeshare VN* do hãng khác khai thác: Không được phép.

5.2. Thay đổi đặt chỗ:

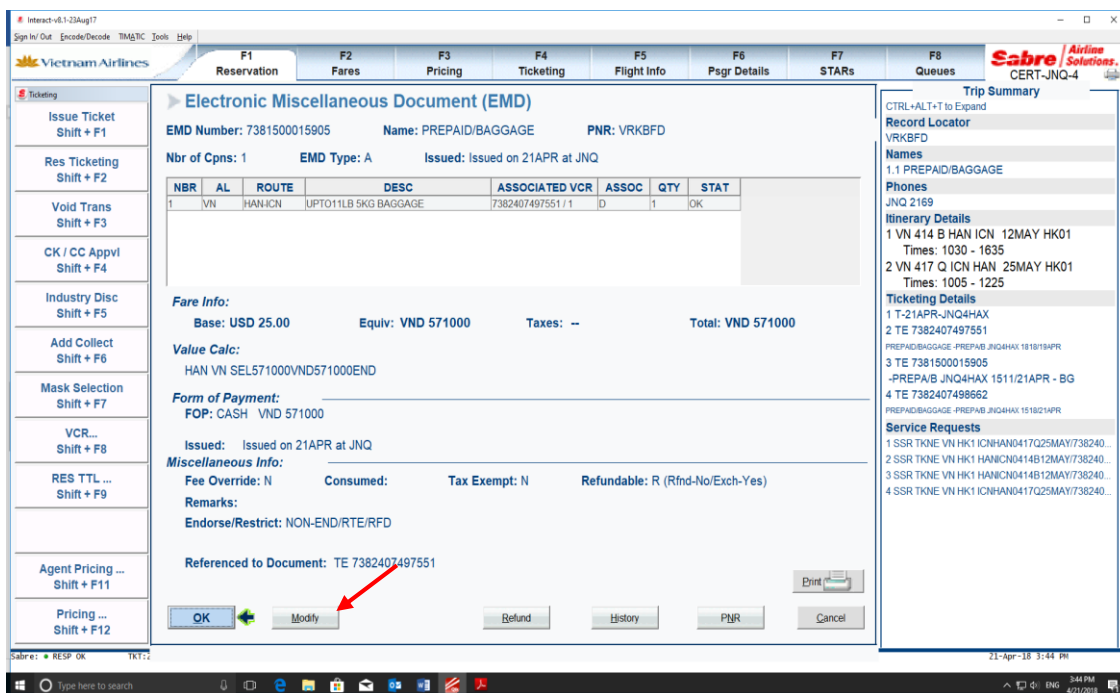
- a. Thực hiện thay đổi trong vòng 06 giờ so với giờ khởi hành của chuyến bay cũ và của chuyến bay mới: Không được phép.
- b. Thực hiện thay đổi trước 06 giờ so với giờ khởi hành của chuyến bay cũ và EMD-A HLTT mới phải trước 06 giờ so với giờ khởi hành chuyến bay mới:
 - Được phép, miễn phí.
 - Gắn EMD-A đã xuất với vé hành khách, sau đó gắn AE của chuyến bay mới với EMD. (Đại lý, Tổng đại lý liên hệ Chi nhánh VNA để thực hiện, sử dụng Duty code 8)
 - Thông tin AE của chuyến bay mới phải khớp với thông tin của EMD-A đã xuất.

Các bước thực hiện

Bước 1: Booking đổi ngày bay và có số vé mới



Bước 2: Mở EMD-A và gắn EMD vào số vé mới bằng chức năng “Modify”→ “Reassociate”. (Chi nhánh VNA sử dụng duty code 8 hỗ trợ đại lý, Tổng đại lý thực hiện).



Electronic Miscellaneous Document (EMD)

EMD Number: 7381500015905 Name: PREPAID/BAGGAGE PNR: VRKBFD

Nbr of Cpn: 1 EMD Type: A Issued: Issued on 21APR at JNQ

NBR	AL	ROUTE	DESC	ASSOCIATED VCR	ASSOC	QTY	STAT
1	VN	HAN-ICN	UPTD11LB 5KG BAGGAGE	7382407497551 / 1	D	1	OK

Fare Info:
Base: USD 25.00 Equiv: VND 571000 Taxes: -- Total: VND 571000

Value Calc:
HAN VN SEL571000VND571000END

Form of Payment:
FOP: CASH VND 571000

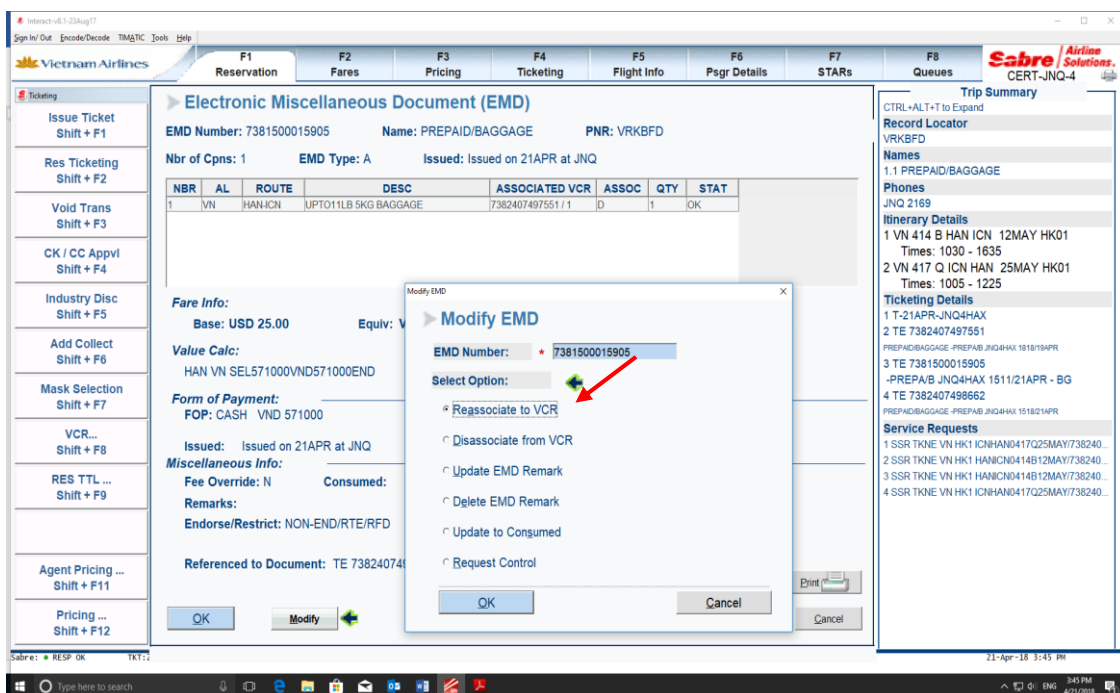
Issued: Issued on 21APR at JNQ

Miscellaneous Info:
Fee Override: N Consumed: -- Tax Exempt: N Refundable: R (Rfnd-No/Exch-Yes)

Remarks:
Endorse/Restrict: NON-END/RTE/RFD

Referenced to Document: TE 7382407497551

Buttons: OK, Modify, Refund, History, PNR, Cancel



Electronic Miscellaneous Document (EMD)

EMD Number: 7381500015905 Name: PREPAID/BAGGAGE PNR: VRKBFD

Nbr of Cpn: 1 EMD Type: A Issued: Issued on 21APR at JNQ

NBR	AL	ROUTE	DESC	ASSOCIATED VCR	ASSOC	QTY	STAT
1	VN	HAN-ICN	UPTD11LB 5KG BAGGAGE	7382407497551 / 1	D	1	OK

Fare Info:
Base: USD 25.00 Equiv: VND 571000 Taxes: -- Total: VND 571000

Value Calc:
HAN VN SEL571000VND571000END

Form of Payment:
FOP: CASH VND 571000

Issued: Issued on 21APR at JNQ

Miscellaneous Info:
Fee Override: N Consumed: -- Tax Exempt: N Refundable: R (Rfnd-No/Exch-Yes)

Remarks:
Endorse/Restrict: NON-END/RTE/RFD

Referenced to Document: TE 7382407497551

Buttons: OK, Modify, Refund, History, PNR, Cancel

Modify EMD

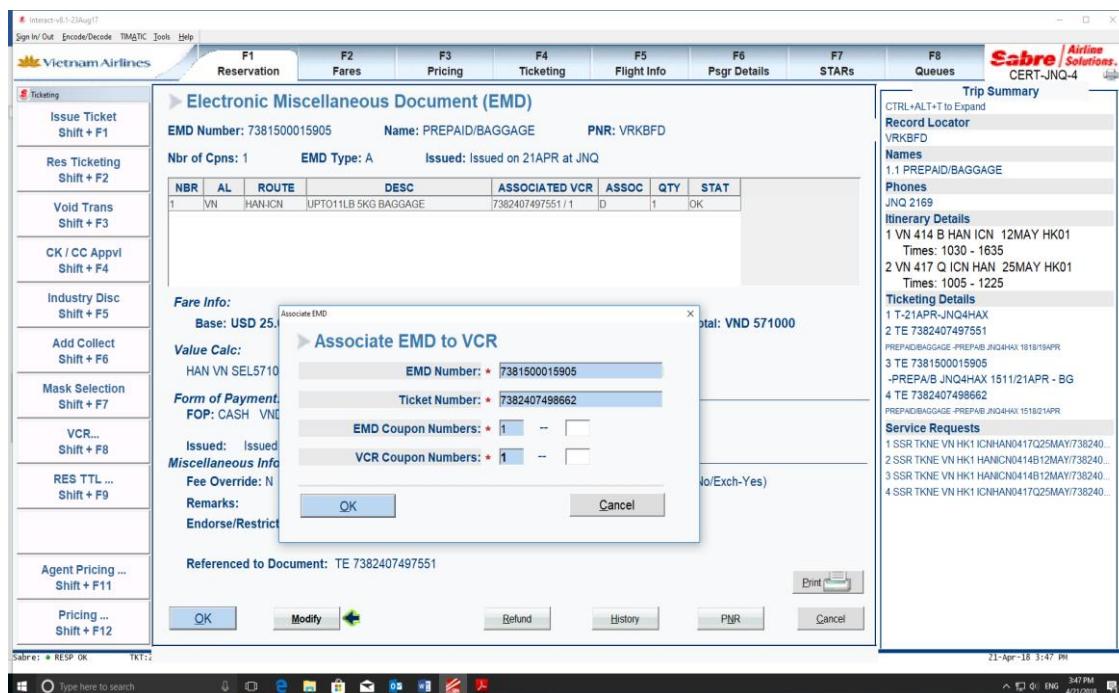
EMD Number: 7381500015905

Select Option:

- ☒ Reassociate to VCR
- ☐ Disassociate from VCR
- ☐ Update EMD Remark
- ☐ Delete EMD Remark
- ☐ Update to Consumed
- ☐ Request Control

Buttons: OK, Cancel

Cập nhật thông tin số vé mới, số EMD coupon tương ứng với số VCR coupon của vé mới



Electronic Miscellaneous Document (EMD)

EMD Number: 7381500015905 Name: PREPAID/BAGGAGE PNR: VRKBF

Nbr of Cpns: 1 EMD Type: A Issued: Issued on 21APR at JNQ

NBR	AL	ROUTE	DESC	ASSOCIATED VCR	ASSOC	QTY	STAT
1	VN	HAN-ICN	UPT011LB 5KG BAGGAGE	7382407497551 / 1	D	1	OK

Fare Info:
Base: USD 25.10
Value Calc: HAN VN SEL5710
Form of Payment: FOP: CASH VND
Issued: Issued on 21APR at JNQ
Fee Override: N
Remarks: Endorse/Restrict: NON-END/RTE/RFD
Referenced to Document: TE 7382407497551

Associate EMD to VCR

EMD Number: * 7381500015905

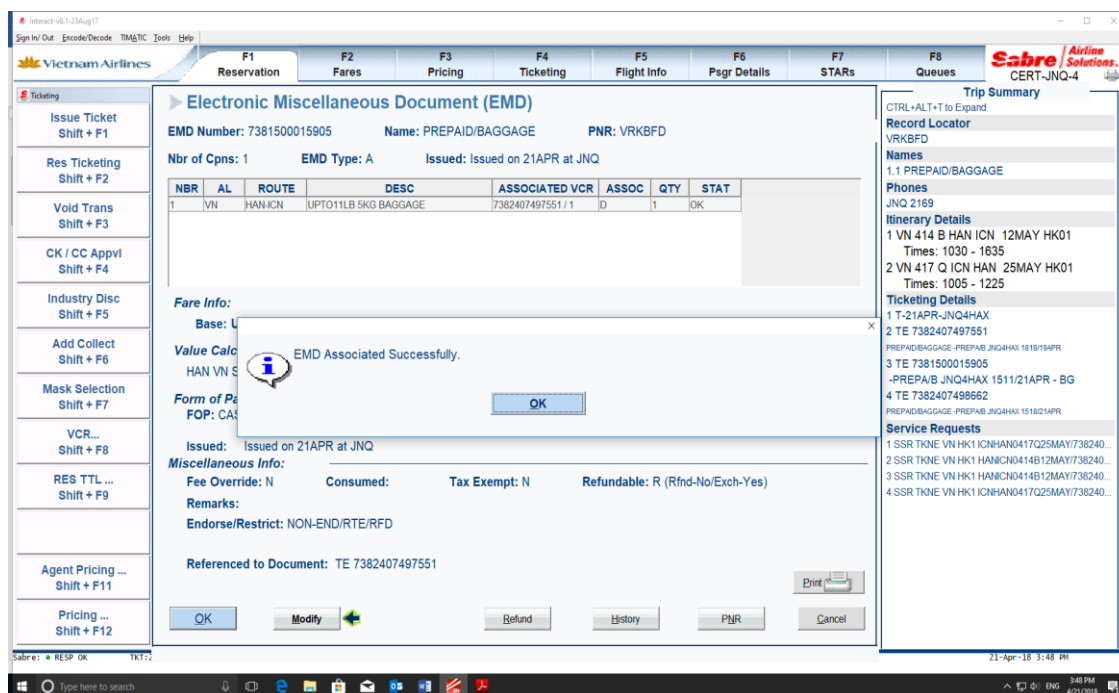
Ticket Number: * 7382407498662

EMD Coupon Numbers: * 1 --

VCR Coupon Numbers: * 1 --

OK Cancel

EMD được gắn thành công vào vé mới



Electronic Miscellaneous Document (EMD)

EMD Number: 7381500015905 Name: PREPAID/BAGGAGE PNR: VRKBF

Nbr of Cpns: 1 EMD Type: A Issued: Issued on 21APR at JNQ

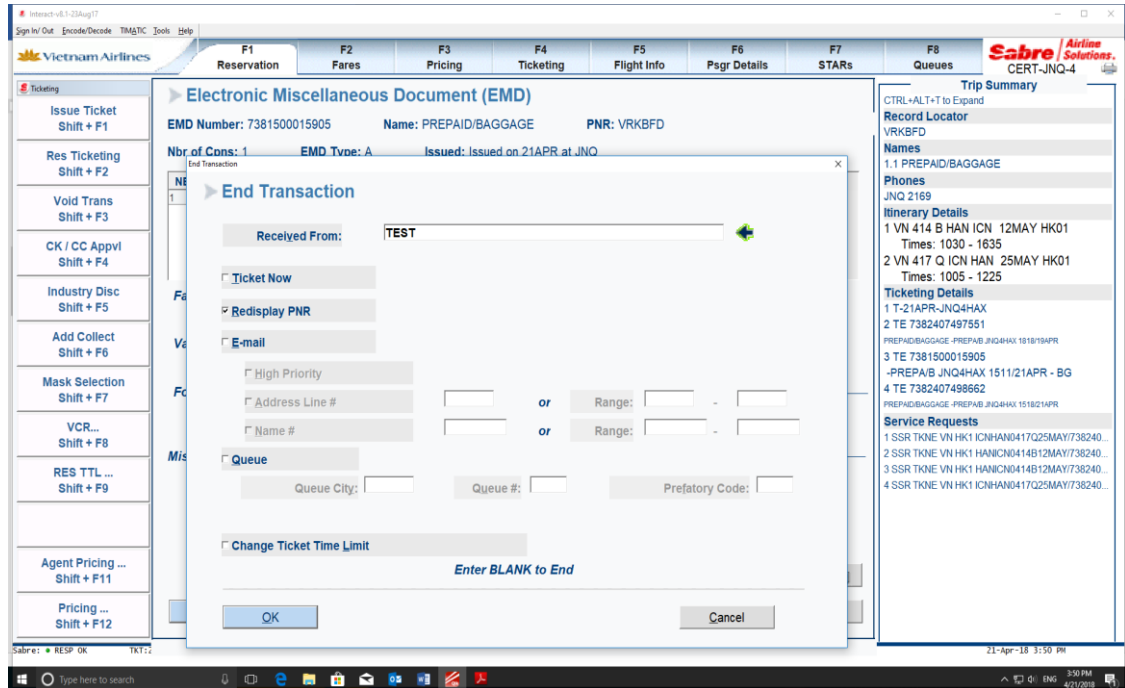
NBR	AL	ROUTE	DESC	ASSOCIATED VCR	ASSOC	QTY	STAT
1	VN	HAN-ICN	UPT011LB 5KG BAGGAGE	7382407497551 / 1	D	1	OK

Fare Info:
Base: USD 25.10
Value Calc: HAN VN SEL5710
Form of Payment: FOP: CASH VND
Issued: Issued on 21APR at JNQ
Fee Override: N Consumed: Tax Exempt: N Refundable: R (Rfnd-No/Exch-Yes)
Remarks: Endorse/Restrict: NON-END/RTE/RFD
Referenced to Document: TE 7382407497551

EMD Associated Successfully.

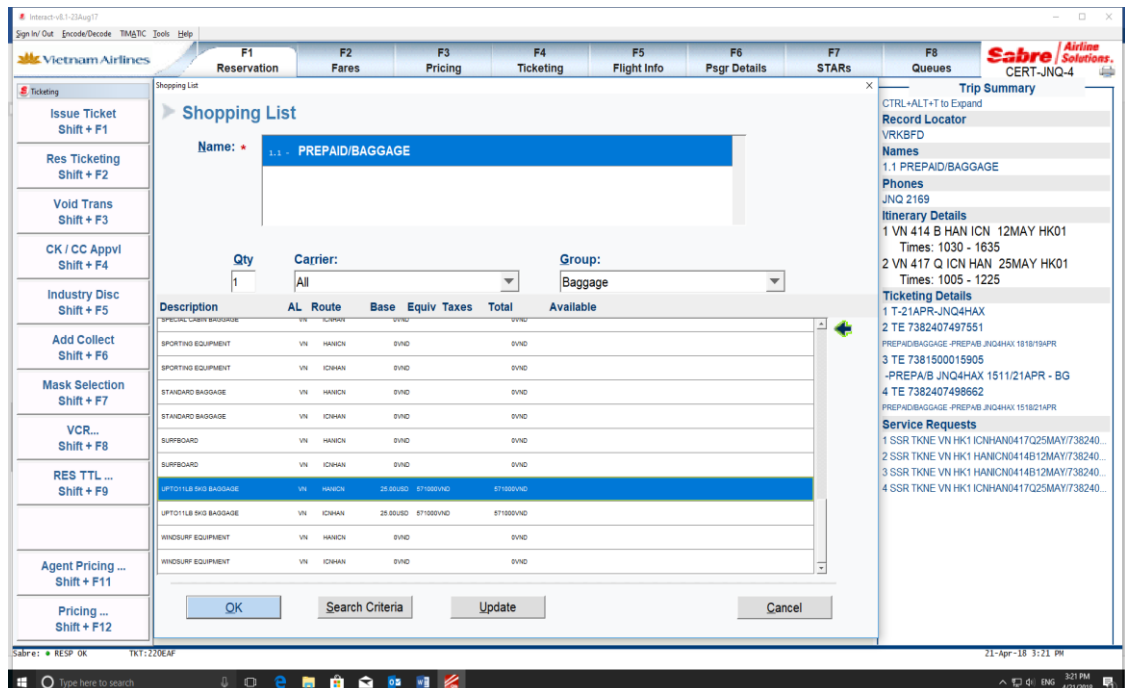
OK

Ký xác nhận và gọi lại để cập nhật thông tin

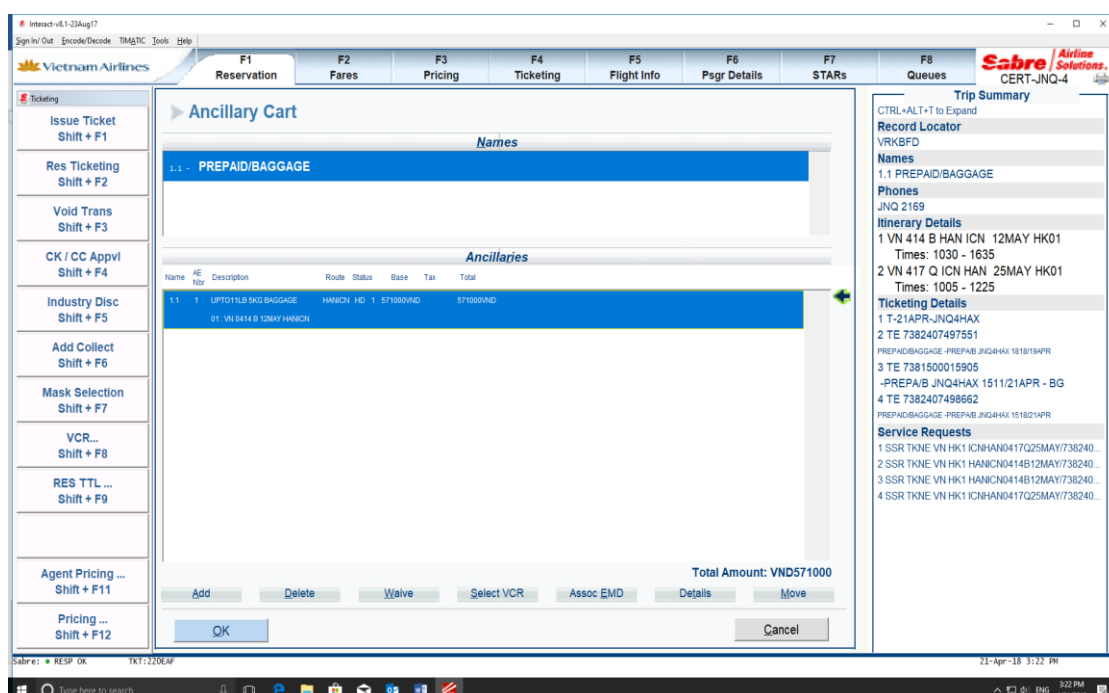


The screenshot shows the Sabre EMD-A interface. The main window displays the 'Electronic Miscellaneous Document (EMD)' for EMD Number: 7381500015905, Name: PREPAID/BAGGAGE, and PNR: VRKBFD. The 'End Transaction' dialog box is open, showing options to 'Ticket Now', 'Redisplay PNR', 'E-mail', 'Queue', and 'Change Ticket Time Limit'. The 'Queue' option is selected, and the 'Queue City' is set to 'TEST'. The 'Queue #' is '1'. The 'Prefatory Code' is '15121APR'. The 'Enter BLANK to End' button is visible at the bottom of the dialog box.

Bước 3: Chọn “Fees/Srvcs+” để hiển thị Ancillary Cart và tạo AE mới cho ngày bay mới. (Chi nhánh VNA sử dụng duty code 8 hỗ trợ đại lý, Tổng đại lý thực hiện).



The screenshot shows the Sabre EMD-A interface. The main window displays the 'Shopping List' for EMD Number: 7381500015905, Name: PREPAID/BAGGAGE, and PNR: VRKBFD. The 'Shopping List' dialog box is open, showing a table of items with columns: Description, AL, Route, Base, Equiv, Taxes, Total, and Available. The table lists various items including 'SPECIAL CARRY BAGGAGE', 'SPORTING EQUIPMENT', 'STANDARD BAGGAGE', 'SURFBOARD', and 'UPPER/LB SHS BAGGAGE'. The 'UPPER/LB SHS BAGGAGE' item is highlighted. The 'OK', 'Search Criteria', 'Update', and 'Cancel' buttons are visible at the bottom of the dialog box.



Ancillary Cart

Name	AE	Description	Route	Status	Base	Tax	Total
1.1 - PREPAID/BAGGAGE							
1.1	1	UPT011LB SKG BAGGAGE	HANOI	HD	1	571000VND	571000VND
91: VN 0414 B 12MAY HANOI							

Total Amount: VND571000

Buttons: Add, Delete, Waive, Select VCR, Assoc EMD, Details, Move, OK, Cancel

Trip Summary

Record Locator: VRKBFD

Names: 1.1 PREPAID/BAGGAGE

Phones: JNQ 2169

Itinerary Details:

- 1 VN 414 B HAN ICN 12MAY HK01 Times: 1030 - 1635
- 2 VN 417 Q ICN HAN 25MAY HK01 Times: 1005 - 1225

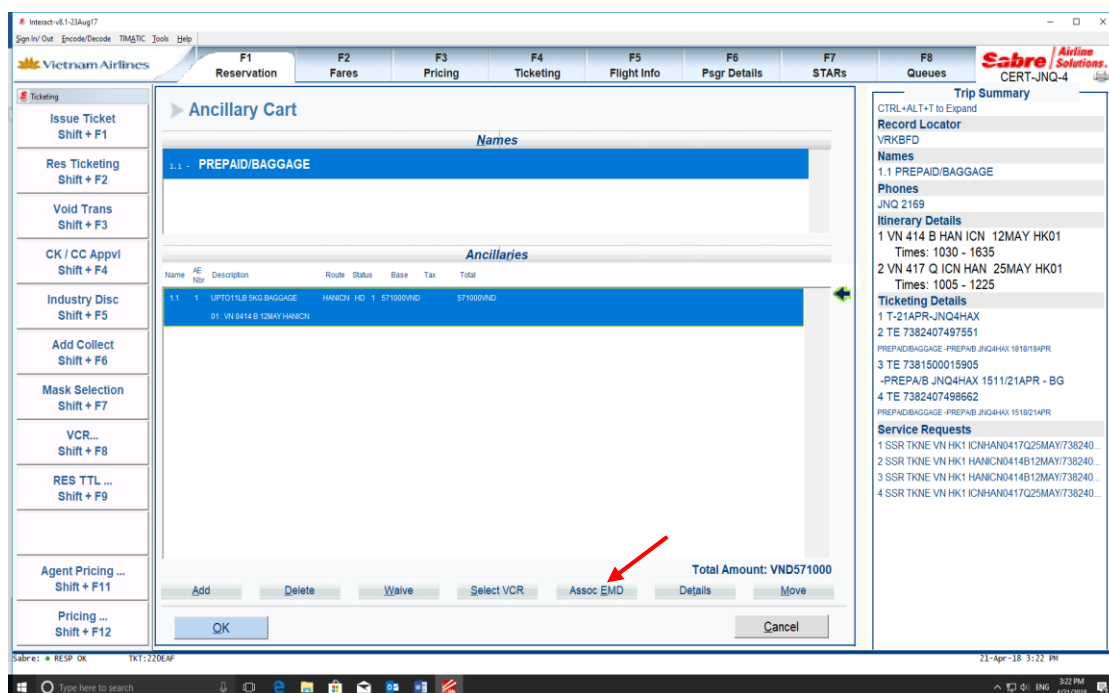
Ticketing Details:

- 1 T-21APR-JNQ4HAX
- 2 TE 7382407497551
- PREPAID/BAGGAGE: PREPAID/JNQ4HAX 1518/15APR
- 3 TE 7381500015905
- PREPAID/JNQ4HAX 1511/21APR - BG
- 4 TE 7382407498662
- PREPAID/BAGGAGE: PREPAID/JNQ4HAX 1518/21APR

Service Requests:

- 1 SSR TKNE VN HK1 ICN HANOI 417Q25MAY/738240...
- 2 SSR TKNE VN HK1 HANOI 414B12MAY/738240...
- 3 SSR TKNE VN HK1 HANOI 414B12MAY/738240...
- 4 SSR TKNE VN HK1 ICN HANOI 417Q25MAY/738240...

Bước 4: Chọn “Assoc EMD” để gắn AE của chuyến bay mới với EMD ban đầu.
(Chi nhánh VNA sử dụng duty code 8 hỗ trợ đại lý, Tổng đại lý thực hiện).



Ancillary Cart

Name	AE	Description	Route	Status	Base	Tax	Total
1.1 - PREPAID/BAGGAGE							
1.1	1	UPT011LB SKG BAGGAGE	HANOI	HD	1	571000VND	571000VND
91: VN 0414 B 12MAY HANOI							

Total Amount: VND571000

Buttons: Add, Delete, Waive, Select VCR, Assoc EMD, Details, Move, OK, Cancel

Trip Summary

Record Locator: VRKBFD

Names: 1.1 PREPAID/BAGGAGE

Phones: JNQ 2169

Itinerary Details:

- 1 VN 414 B HAN ICN 12MAY HK01 Times: 1030 - 1635
- 2 VN 417 Q ICN HAN 25MAY HK01 Times: 1005 - 1225

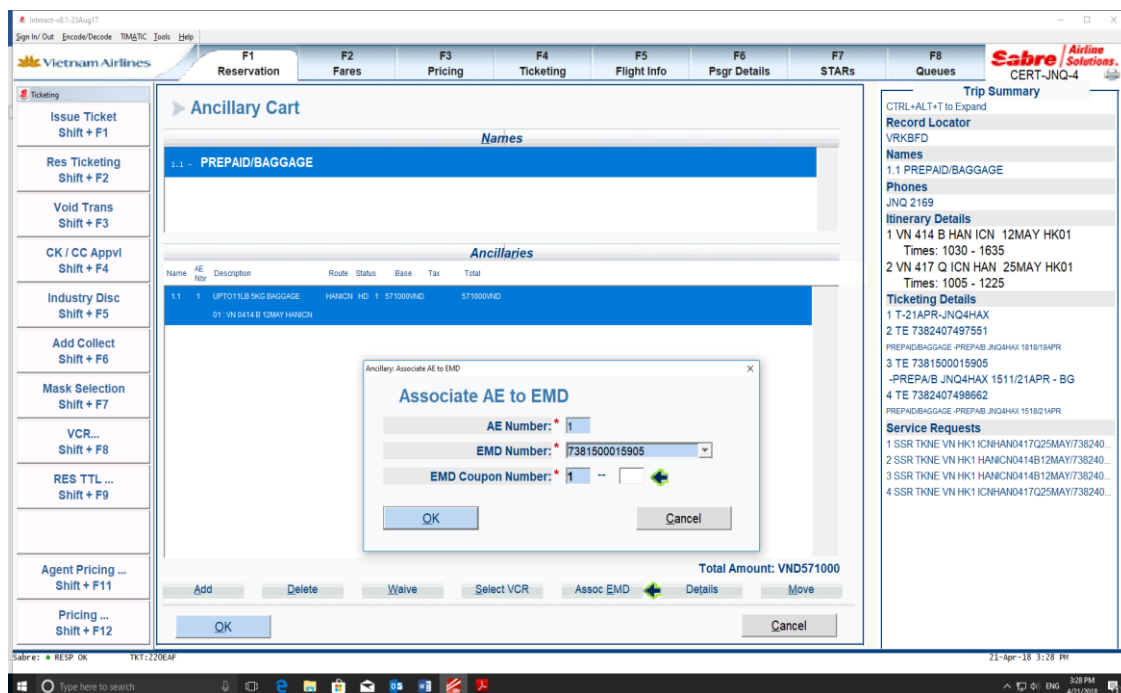
Ticketing Details:

- 1 T-21APR-JNQ4HAX
- 2 TE 7382407497551
- PREPAID/BAGGAGE: PREPAID/JNQ4HAX 1518/15APR
- 3 TE 7381500015905
- PREPAID/JNQ4HAX 1511/21APR - BG
- 4 TE 7382407498662
- PREPAID/BAGGAGE: PREPAID/JNQ4HAX 1518/21APR

Service Requests:

- 1 SSR TKNE VN HK1 ICN HANOI 417Q25MAY/738240...
- 2 SSR TKNE VN HK1 HANOI 414B12MAY/738240...
- 3 SSR TKNE VN HK1 HANOI 414B12MAY/738240...
- 4 SSR TKNE VN HK1 ICN HANOI 417Q25MAY/738240...

Khai báo thông tin số thứ tự AE chuyến bay mới, số EMD-A ban đầu và coupon tương ứng của EMD-A.



Ancillary Cart

Name	AE	Description	Route	Status	Base	Tax	Total
1.1	1	UPT011LB-SKG-BAGGAGE	HANCN	ND	1	571000/ND	571000/ND
01- VN 0414 B 12MAY HANCN							

Associate AE to EMD

AE Number: 1
EMD Number: 7381500015905
EMD Coupon Number: 1

Buttons: OK, Cancel

Total Amount: VND571000

Buttons: Add, Delete, Waive, Select VCR, Assoc EMD, Details, Move, OK, Cancel

Trip Summary

Record Locator: VRKBFD

Names: 1.1 PREPAID/BAGGAGE

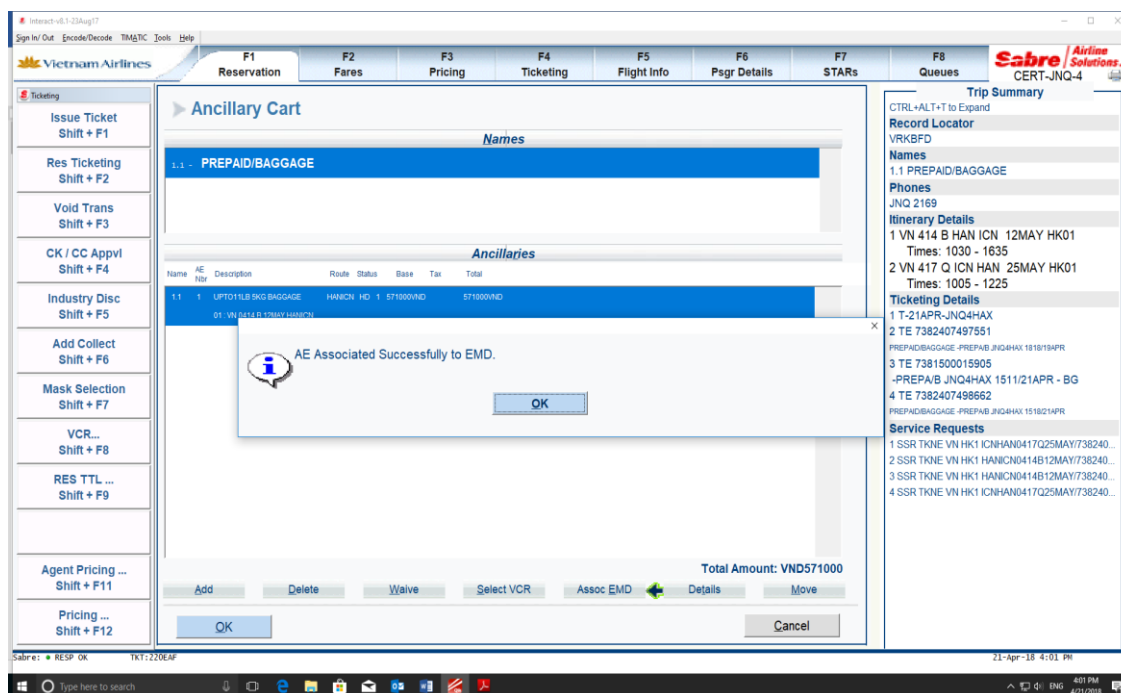
Phones: JNQ 2169

Itinerary Details: 1 VN 414 B HAN ICN 12MAY HK01 Times: 1030 - 1635, 2 VN 417 Q ICN HAN 25MAY HK01 Times: 1005 - 1225

Ticketing Details: 1 T-21APR-JNQ4HAX, 2 TE 7382407497551, 3 TE 7381500015905, 4 TE 7382407498662

Service Requests: 1 SSR TKNE VN HK1 ICN HAN 0417Q25MAY/738240..., 2 SSR TKNE VN HK1 HAN CN 0414B12MAY/738240..., 3 SSR TKNE VN HK1 HAN CN 0414B12MAY/738240..., 4 SSR TKNE VN HK1 ICN HAN 0417Q25MAY/738240...

AE mới được gắn thành công với EMD-A



Ancillary Cart

Name	AE	Description	Route	Status	Base	Tax	Total
1.1	1	UPT011LB-SKG-BAGGAGE	HANCN	ND	1	571000/ND	571000/ND
01- VN 0414 B 12MAY HANCN							

AE Associated Successfully to EMD.

Buttons: OK

Total Amount: VND571000

Buttons: Add, Delete, Waive, Select VCR, Assoc EMD, Details, Move, OK, Cancel

Trip Summary

Record Locator: VRKBFD

Names: 1.1 PREPAID/BAGGAGE

Phones: JNQ 2169

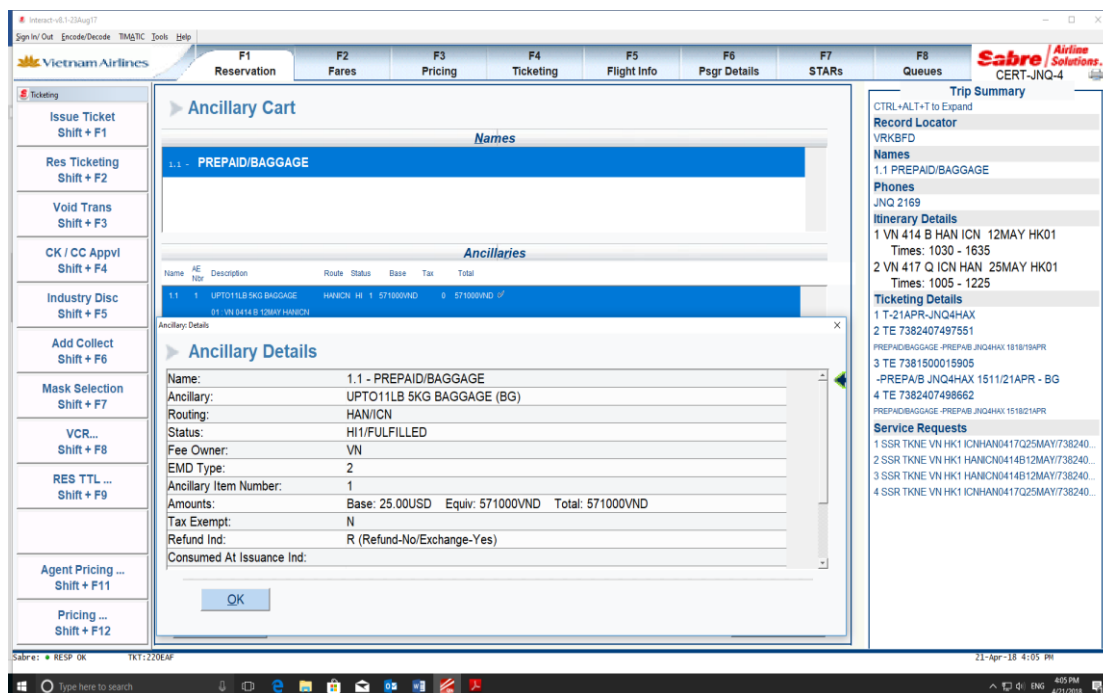
Itinerary Details: 1 VN 414 B HAN ICN 12MAY HK01 Times: 1030 - 1635, 2 VN 417 Q ICN HAN 25MAY HK01 Times: 1005 - 1225

Ticketing Details: 1 T-21APR-JNQ4HAX, 2 TE 7382407497551, 3 TE 7381500015905, 4 TE 7382407498662

Service Requests: 1 SSR TKNE VN HK1 ICN HAN 0417Q25MAY/738240..., 2 SSR TKNE VN HK1 HAN CN 0414B12MAY/738240..., 3 SSR TKNE VN HK1 HAN CN 0414B12MAY/738240..., 4 SSR TKNE VN HK1 ICN HAN 0417Q25MAY/738240...

Ký xác nhận và gọi lại để cập nhật thông tin.

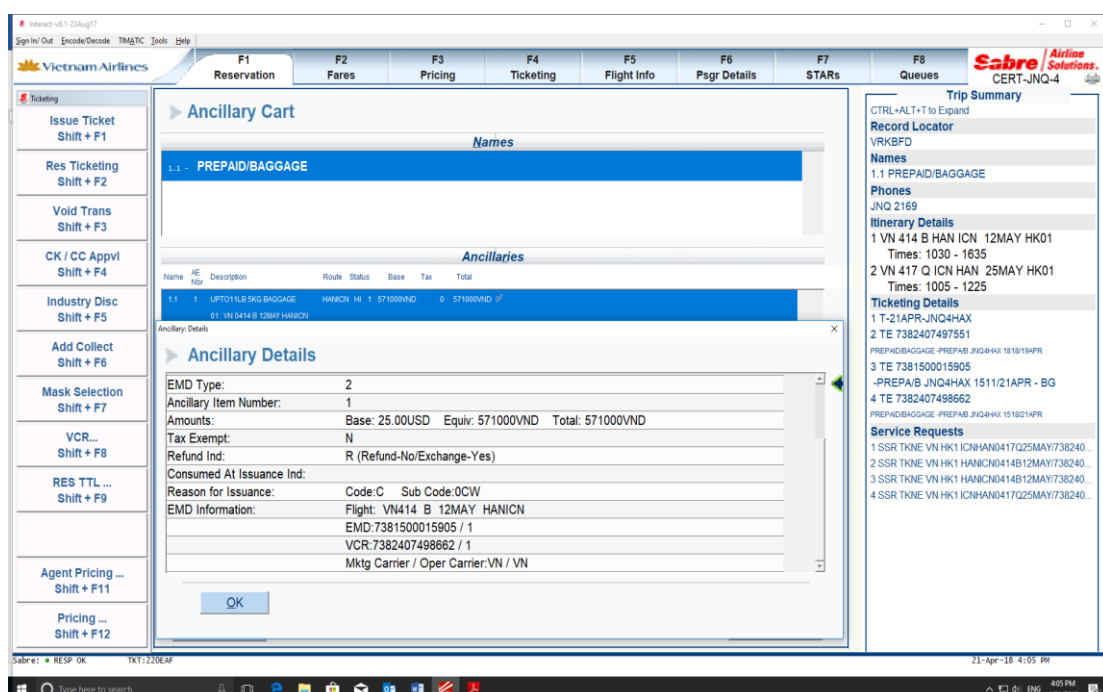
Kiểm tra “Details” trong Ancillary Card để xem thông tin AE mới được gắn vào EMD và số vé mới



The screenshot shows the Sabre Airlines Solutions interface with the 'Ancillary Card' section selected. The 'Names' tab is active, displaying a list of ancillaries. The first entry is '1.1 - PREPAID/BAGGAGE'. The 'Ancillaries' table shows details for this entry, including the description 'UPTO11LB 5KG BAGGAGE', route 'HANICN', and base amount '571000VND'. The 'Ancillary Details' pop-up window is open, showing the following information:

Name:	1.1 - PREPAID/BAGGAGE
Ancillary:	UPTO11LB 5KG BAGGAGE (BG)
Routing:	HANICN
Status:	HI1/FULFILLED
Fee Owner:	VN
EMD Type:	2
Ancillary Item Number:	1
Amounts:	Base: 25.00USD Equiv: 571000VND Total: 571000VND
Tax Exempt:	N
Refund Ind:	R (Refund-No/Exchange-Yes)
Consumed At Issuance Ind:	

The 'Trip Summary' on the right shows the itinerary details for the flight, including the origin (VN 414 B HAN ICN) and destination (12MAY HK01).



The screenshot shows the Sabre Airlines Solutions interface with the 'Ancillary Card' section selected. The 'Details' tab is active, displaying the details for the '1.1 - PREPAID/BAGGAGE' ancillary. The 'Ancillary Details' pop-up window is open, showing the following information:

EMD Type:	2
Ancillary Item Number:	1
Amounts:	Base: 25.00USD Equiv: 571000VND Total: 571000VND
Tax Exempt:	N
Refund Ind:	R (Refund-No/Exchange-Yes)
Consumed At Issuance Ind:	
Reason for Issuance:	Code: C Sub Code: 0CW
EMD Information:	Flight: VN414 B 12MAY HANICN EMD: 7381500015905 / 1 VCR: 7382407498662 / 1 Mktg Carrier / Oper Carrier: VN / VN

The 'Trip Summary' on the right shows the itinerary details for the flight, including the origin (VN 414 B HAN ICN) and destination (12MAY HK01).